|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn** | **Dạy** | **Ngày** | ***1/4/2024*** |
| ***22/3/2024*** | **Tiết (TKB)** | ***4,5*** |
| **Lớp** | ***7D*** |

**BÀI 9.TÙY BÚT VÀ TẢN VĂN**

**Tiết 113-114- ĐỌC, HIỂU VĂN BẢN**

**CÂY TRE VIỆT NAM**

***(Thép mới)***

**I. MỤC TIÊU**

**a. Về kiến thức**

- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, cảnh vật, con người, sự kiện được tái hiện trong tuỳ bút “*Cây tre Việt Nam”;*

- Nhận biết được cái tôi, sự kết hợp giữa chất tự sự, trữ tình, nghị luận, đặc trưng ngôn ngữ của tuỳ bút “*Cây tre Việt Nam”.*

- Phân tích được nét riêng về cảnh vật, con người được tái hiện trong bài tùy bút này.

- Hiểu và lí giải được những trạng thái tình cảm, cảm xúc của nhà văn Thép Mới được thể hiện qua văn bản. Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.

**b. Về năng lực**

**\* Năng lực chung:**

**- Tự chủ và tự học:** Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề học tập của bạn thân và các bạn**.**

**- Giao tiếp và hợp tác:** Tăng cường khả năng đọc thể loại tùy bút, trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm hoc tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm khi thực hiệnnhiệm vụ học tập.

**\* Năng lực đặc thù:**

- Biết trình bày, phát biểu cảm nhận, suy nghĩ của mình về đặc sắc sử dụng ngôn ngữ trong bài tùy bút.

**2. Phẩm chất**

- Có niềm tự hào, tình yêu với vẻ đẹp của thiên nhiên, con người Việt Nam; trân trọng, biết ơn những cống hiến, hi sinh lớn lao của cha ông với đất nước, nhân dân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Thiết bị: Máy chiếu, ti vi.

2. Học liệu: Tư liệu vế tác giả Thép Mới, văn bản : “Cây tre Việt Nam”video tranh ảnh liên quan tới văn bản.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1.HOẠT ĐỘNG 1.MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập.

**b. Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THÀY - TRÒ** | **SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **GV đọc diễn carm bài thơ Tre Việt Nam của Nguyễn Duy**  **? Cảm nghĩ của em về bài thơ**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**: lắng nghe  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận.**  - HS suy nghĩ, trình bày, chia sẻ, trả lời câu hỏi;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn, nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức.  **Bước 4: Kết luận, nhận định :** giới thiệu bài mới |  |

**2. HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**a. Mục tiêu**

- Học sinh nắm được kiến thức ngữ văn về tùy bút và tản văn

- Giúp HS nêu được những nét chính tác giả và tác phẩm.

- Biết được những nét chung của văn bản: thể loại, phương thức biểu đạt, cách đọc, bố cục văn bản.

- Gv hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu cụ thể nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của văn bản.

**b. Nội dung.**

- Học sinh căn cứ SGK, vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, để tìm hiểu về những đặc điểm của thể loại.

**-** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày thể loại, phương thức biểu đạt, cách đọc, bố cục văn bản.

-Tìm hiểu nội dung và nghệ thuật của văn bản.

- HS trả lời, hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**c. Sản phẩm:**

- Câu trả lời của HS về thể loại, phương thức biểu đạt, bố cục và nội dung, nghệ thuật của văn bản.

**d. Tổ chức thực hiện.**

- Phương pháp: Đọc, vấn đáp, thuyết trình, thảo luận nhóm, phân tích, bình giảng, nêu vấn đề.

- Kỹ thuật: Động não.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THÀY - TRÒ** | **SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Hướng dẫn cách đọc và yêu cầu HS đọc.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - HS luyện đọc.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận.**  **-** HS đọc văn bản  - HS nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét , đánh giá, sửa lỗi sai cho HS.  - GV chuyển mục tiếp: tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm. | **I.ĐỌC-TÌM HIỂU CHUNG**  **1.Đọc** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn 5 phút thống nhất phần chuẩn bị **phiếu học tập số 1**(đã chuẩn bị ở nhà) theo bàn?   |  |  | | --- | --- | | Giới thiệu về tác giả | **-**Năm sinh  -Quê quán  -Sự nghiệp  -Tác phẩm | | Xuất xứ  Thể loại VB  Đề tài |  | | Ngôi kể? tác dụng của ngôi kể? |  | | Bố cục của văn bản? |  | | Giải nghĩa những từ khó: |  |   **GV** yêu cầu Hs thảo luận nhóm bàn 5 phút thống nhất phần chuẩn bị phiếu học tập số 1 theo bàn?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  + Học sinh suy nghĩ xung phong trả lời câu hỏi  + Giáo viên khích lệ học sinh trả lời bài  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + Học sinh trả lời câu hỏi.  + Học sinh khác nghe, phát biểu bổ sung.  **Bước 4. Kết luận,nhận định.**  - GV nhận xét, chốt kiến thức.  - GV dẫn vào phần tiếp theo. | **2. Tìm hiểu chung**  **a. Tác giả:**  Nhà văn hiện đại Việt Nam Thép Mới  - Thép Mới (1925 - 1991) tên khai sinh là Hà Văn Lộc.  - Quê ở quận Tây Hồ, Hà Nội, sinh ra tại Nam Định.  - Là một nhà báo, nhà văn nổi tiếng. Tác phẩm của ông giàu chất trữ tình, cảm hứng nổi bật là ca ngợi tình thần yêu nước của nhân dân ta.  - Một số tác phẩm như: *Cây tre Việt Nam, Hiên ngang Cu-ba, Nguyễn Ái Quốc đến với Lê-nin, Điện Biên Phủ - một danh từ Việt Nam…*  **b. Tác phẩm**  \* **Xuất xứ:** Bài *Cây tre Việt Nam* là lời bình cho bộ phim cùng tên của các nhà điện ảnh Ba Lan. Thông qua hình ảnh cây tre, bộ phim thể hiện vẻ đẹp của đất nước và con người Việt Nam, ca ngợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954) của dân tộc ta.  **\* Thể loại** : Tùy bút- (thuộc thể kí chính luận trữ tình)  **- Đề tài: Viết về sự gắn bó của** cây tre với con người Việt Nam, tác giả khẳng định vẻ đẹp của con người Việt Nam.  **- Ngôi kể:** thứ nhất (tác giả xưng*“tôi”, “ta”, “chúng ta”).*  **- Phương thức biểu đạt:** tự sự kết hợp biểu cảm, miêu tả, …giúp VB mang đậm màu sắc cá nhân, rất giàu chất thơ.  **- Bố cục**  *Gồm 4 phần:*  **+ Phần 1.** Từ đầu đến *“chí khí như người ”*: Cây tre có mặt ở mọi nơi trên đất nước ta và có những phẩm chất đáng quý.  **+ Phần 2.** Tiếp theo đến *“chung thủy* ”: Tre gắn bó với con người trong cuộc sống hàng ngày và trong lao động.  **+ Phần 3.** Tiếp theo đến *“Tre, anh hùng chiến đấu ”:* Tre sát cánh trong cuộc chiến đấu bảo vệ tổ quốc.  **+ Phần 4.** Còn lại: Tre là người bạn của dân tộc ta. |

**GV phát phiếu học tập số 4 cho hs**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tìm hiểu vẻ đẹp của cây tre** *(phần 1)* | | | |
|  | Chi tiết thể hiện  *(Vẻ đẹp của cây tre Việt Nam được tác giả miêu tả cụ thể qua những chi tiết, hình ảnh nào?)* | Đặc sắc nghệ thuật | Nhận xét về ý nghĩa của các chi tiết ấy? |
| Hình dáng |  |  |  |
| Phẩm chất |  |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 05**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Nhóm | **Tìm hiểu sự gắn bó của cây tre với con người Việt Nam** | | | |
|  | Tìm chi tiết khắc họa sự gắn bó của tre với con người Việt Nam | Yếu tố nghệ thuật đặc sắc | Ý nghĩa |
| 1 | Trong lao động và cuộc sống hàng ngày *(phần 2)* |  |  |  |
| 2 | Trong cuộc chiến đấu bảo vệ tổ quốc *(phần 3)* |  |  |  |
| 3 | Trong tương lai *(phần 4)* |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận nhóm bàn, thời gian 7 phút **phiếu học tập số 04**  - Gợi ý  *+ Cây tre được giới thiệu như thế nào về hình dáng, phẩm chất?*  *+ Những từ ngữ nào trong văn bản biểu đạt rõ nhất hình ảnh của cây tre?*  *+ Chỉ ra phép tu từ chủ yếu và tác dụng của phép tu từ khi tác giả viết về vẻ đẹp của cây tre ?*  *+ Nội dung chính mà tác giả muốn làm nổi bật qua bài tùy bút này là gì?* - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận.**  - HS báo cáo kết quả;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **\* Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức . | **II. ĐỌC, HIỂU VĂN BẢN**  ***1. Vẻ đẹp của cây tre và con người Việt Nam***  ***\* Hình ảnh cây tre được khắc họa chân thực:***  - Hình dáng:  + *Mọc thẳng, xanh tốt ở mọi nơi*  + D*áng vươn mộc mạc và thanh cao*  + *Mầm măng non mọc thẳng*  *+ Màu xanh của tre tươi, nhũn nhặn.*  - Phẩm chất:  *+ Tre cứng cáp, dẻo dai, vững chắc.*  *+ Luôn gắn bó, làm bạn với con người trong mọi hoàn cảnh.*  *+ Thẳng thắn, bất khuất*, cùng con người chiến đấu*, giữ làng, giữ nước.*  - Nghệ thuật:  - Từ ngữ miêu tả đặc sắc, gợi hình gợi cảm: *xanh tốt, thẳng, tươi, cứng cáp, dẻo dai...*  - Nhân hóa cây tre: *giản dị, thanh cao, nhũn nhặn, ngay thẳng, thủy chung, bất khuất...*  => **Tác giả mượn hình ảnh cây tre để nói lên những suy nghĩ, cảm xúc của mình về con người Việt Nam; ca ngợi những phẩm chất cao đẹp: anh dũng, cần cù, bền bỉ, thủy chung, sống có nghĩa, có tình…** |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV dùng **kĩ thuật mảnh ghép** để HS thực hiện nhiệm vụ  **Vòng 1: Nhóm chuyên gia: (8 phút)**    **TỔ CHỨC HĐ NHÓM: Chia lớp làm 3 nhóm, yêu cầu HS đánh số thành viên nhóm.**  **- Giao nhiệm vụ cho các nhóm: thực hiện phiếu học tập số 05**  GV đặt câu hỏi để gợi ý  **Nhóm 1:**  **-** Tre có vai trò gì trong cuộc sống lao động và hàng ngày? Dưới bóng tre xanh, khung cảnh, cuộc sống, văn hóa của người Việt Nam hiện ra như thế nào?  - Em hãy chỉ ra và nêu tác dụng của các yếu tố nghệ thuật đã góp phần thể hiện cảm xúc của nhà văn?  **Nhóm 2**  **-** Trong chiến đấu, tre hiện lên với vẻ đẹp, phẩm chất gì? Tìm chi tiết nhà văn khắc họa vai trò của tre?  - Chỉ ra những câu văn dùng điệp ngữ và tác dụng của cách viết ấy?  **Nhóm 3**  **-** Em đang sống ở thời điểm ngày mai mà tác giả nói đến trong văn bản, *khi sắt thép có thể nhiều hơn tre nứa. Theo em, vì sao cây tre vẫn là một hình ảnh vô cùng thân thuộc đối với đất nước và con người Việt Nam?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **\* Vòng 2: Nhóm mảnh ghép (8 phút)**  **- Tạo nhóm mới và giao nhiệm vụ mới**  **+ Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng chuyên sâu**.  + Trả lời câu hỏi  *Vì sao tác giả có thể khẳng định "Cây tre mang những đức tính của người hiền là tượng trưng cao quý của dân tộc Việt Nam?*  **\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-** Hs thảo luận nhóm theo yêu cầu của giáo viên.  **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:**  - Yêu cầu đại diện nhóm đứng lên báo cáo trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:**  - Đại diện 1 nhóm đứng lên trình bày.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **\* Bước 4. Kết luận, nhận định**  - Nhận xét kết quả hoạt động cho từng nhóm và chỉ ra những điểm còn hạn chế trong hoạt động nhóm.  GV chốt lại kiến thức cho từng phần 2:  Tác giả khẳng định "Cây tre mang những đức tính của người hiền là tượng trưng cao quý của dân tộc Việt Nam”. Vẻ đẹp mộc mạc, giản dị của cây tre Việt Nam, sự gắn bó với thế hệ người Việt Nam từ khi kháng chiến đến hòa bình chính là sự kiên cường, bất khuất, gan dạ. Đó cũng chính là tính cách, nét đẹp cao quý của người dân Việt Nam, dân tộc Việt Nam. | ***2.* Sựgắn bó của tre với con người Việt Nam**  **a. Trong lao động và cuộc sống hàng ngày.**  **\* Chi tiết khẳng định vai trò của tre:**  - Tre trùm lên âu yếm bản làng, xóm, thôn.  - Dưới bóng tre, toàn bộ đời sống của con người được hiện ra:  + Những mái đình, mái chùa cổ kính  + Người dân cày Việt Nam *dựng nhà, dựng cửa, vỡ ruộng, khai hoang...*  + Tre thành nôi ru êm những giấc ngủ trưa hè, là nguồn vui tuổi thơ: *chiếc thuyền lá tre, que chuyền que chắt*.  + Tre là nhịp bắc cho tình yêu đôi lứa  với tuổi già hút thuốc làm vui thì có chiếc diếu cày...  + Sự gắn bó suốt đời*: từ thuở lọt lòng trong chiếc nôi tre, đến khi nhắm mắt xuôi tay.*  **\* Nghệ thuật:**  + Hình ảnh gần gũi: mái đình, mái chùa, cối xay tre, giang lạt, nôi tre, giường tre...  + Câu văn nhịp nhàng kết hợp với biện pháp liệt kê, nhân hóa, so sánh.  **\* Ý nghĩa:**  + Khẳng định mối quan hệ gắn bó của cây tre với cuộc sống của con người Việt Nam.  + Ca ngợi nét đẹp của truyền thống văn hóa dân tộc đậm đà bản sắc .  **b. Trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc**  **\* Chi tiết khẳng định vai trò của tre:**  **- Hoàn cảnh***:* Khó khăn, gian khổ của cuộc kháng chiến chống giặc: *Buổi đầu, không một tấc sắt trong tay*  **- Vai trò, sức mạnh***: tre là tất cả, tre là vũ khí*:  + Vị thế của tre: *vũ khí, đồng chí chiến đấu, cái chông tre sông Hồng*  + Hành động dũng cảm quên mình của tre: *chống lại sắt thép quân thù; tre xung phong vào xe tăng; tre hi sinh để bảo vệ con người;*  + Đánh giá vẻ đẹp: *anh hùng lao động, anh hùng chiến đấu*.  **\* Nghệ thuật:**  + So sánh: *tre* vật liệu tự nhiên, thô sơ với *sắt thép* những vật liệu để làm vũ khí cao cấp hơn).  + Câu văn giàu nhịp điệu, điệp ngữ, liệt kê...tạo nên nhịp điệu; nhân hóa, ẩn dụ.  + Sử dụng các từ ngữ giàu tính biểu cảm: “tất cả”. “Tất cả”.  **\* Ý nghĩa:** Ca ngợi vẻ đẹp kiên cường, dũng cảm, đoàn kết, cần cù, bền bỉ,...của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc.  **c. Trong tương lai**  **\* Chi tiết khẳng định vai trò của tre:**  *- Tre vẫn là bóng mát, Tre vẫn mang khúc tâm tình,*...  + Tre vẫn có mặt trong đời sống, trong văn hóa của người Việt: *chiếc đu tre, tiếng sáo diều tre,..*.  **\* Nghệ thuật:**  + Nhân hóa: *Cây tre xanh, nhũn nhặn, thủy chung, can đảm; mang đức tính của người hiền, ..*  + Liệt kê những phẩm chất của tre.  **\* Ý nghĩa:**  Khẳng định tre vẫn là hình ảnh thân thuộc, gắn bó với người dân Việt Nam, và khẳng định sức sống bất diệt của dân tộc. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**  Thảo luận nhóm theo cặp đôi   |  |  | | --- | --- | | **Tìm hiểu về tình cảm, cảm xúc của tác giả** | | | Khi viết về cây tre, tác giả bộc lộ những tình cảm, cảm xúc gì? | Chi tiết nào thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả? | | **.......................**  **.......................** | **.......................**  **........................** |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**   * HS bầu nhóm trưởng, thư kí.   - HS trong từng nhóm ghi lại câu trả lời của mình vào xung quanh bảng phụ, sau đó, nhóm thống nhất ‎ý kiến và ghi vào chính giữa. - GV quan sát, hướng dẫn học sinh.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  -  Các nhóm treo sản phẩm thảo luận của mình lên bảng phụ.  - GV gọi đại diện nhóm 1 báo cáo.. - HS trong lớp thảo luận, nhận xét, bổ sung. - GV lắng nghe, quan sát, hướng dẫn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chuẩn kiến thức. | **3. Tình cảm, cảm xúc của tác giả:**  \* Tình cảm, cảm xúc của tác giả:  - Tự hào, tình yêu quê hương, đất nước;  - Biết ơn, trân trọng của tác giả về sức mạnh dân tộc trong kháng chiến vĩ đại.  - Niềm tin mãnh liệt về tương lai tươi sáng của dân tộc.  \* Tình cảm yêu mến và tự hào của tác giả về cây tre Việt Nam được bộc lộ  - **gián tiếp** qua các câu, những đoạn ca ngợi phẩm chất cây tre;  + *Tre có thể mọc xanh tốt ở mọi nơi;*  *+ Dáng tre vươn mộc mạc và thanh cao;*  *+ Mầm măng non mọc thẳng;*  *+ Màu xanh của tre tươi mà nhã nhặn;*  *+ Tre cứng cáp mà lại dẻo dai, vững chắc;*   * **trực tiếp** qua các câu cảm thán: *“Tre, anh hùng chiến đấu!”; “Cây tre Việt Nam!”.* |
| **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV nêu câu hỏi cho HS suy nghĩ:  - GV nêu câu hỏi cho HS thảo luận theo cặp bàn để tìm câu trả lời câu hỏi vào Phiếu HT số 5.  \**1) Bài tùy bút đã sử dụng những phép tu từ nổi bật nào? Chỉ ra và nêu tác dụng của những phép tu từ được nhà văn sử dụng trong văn bản?*  *2) Nhận xét (ngôn ngữ, hình ảnh, giọng điệu), ý nghĩa tác động của lời văn.*  (GV gợi ý:  Dẫn ra một hoặc hai câu văn mà em cho là đã thể hiện rõ đặc điểm: Ngôn ngữ của tuỳ bút rất giàu hình ảnh và cảm xúc. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ theo phân công.  - GV quan sát, khích lệ và giúp đỡ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện HS lên trình bày.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  - HS nhận xét, bổ sung ý kiến cho bạn.  - GV nhận xét thái độ trong quá trình làm việc và kết quả làm việc của từng cặp, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS, chốt ý, chuyển sang phần III | **4. Dấu ấn- cá nhân của tác giả**  **\* Bài tùy bút sử dụng nhiều biện pháp tu từ nổi bật:**  **- Nhân hoá:** cả bài, cây tre được nhân hóa có phẩm chất, hành động, tính cách như con gười => Tác dụng: biểu đạt sự thân thiết, tre với người như một; tre là người và người như tre, cũng chung những hành động và phẩm chất cao đẹp như nhau;...  **- Điệp ngữ:** => Tác dụng: tạo nên nhịp điệu bay bổng, lên xuống uyển chuyển, mềm mại không chỉ của âm thanh mà còn là hình ảnh bay lượn của những con diều sáo những trưa hè.  **- Ẩn dụ:** mượn hình ảnh cây tre, nhà văn ca ngợi vẻ đẹp của con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam kiên cường, anh dũng, bất khuất, đoàn kết, yêu thương…  **\* Ngôn ngữ giàu hình ảnh và cảm xúc:**  “*Nước Việt Nam ......tre làm bạn.*  *“Dáng...........nhưngười*.”  **\*Nhận xét:**  - Ngôn ngữ giàu hình ảnh, gợi nhiều cảm xúc;  - Hình ảnh gần gũi: mái đình, mái chùa, cối xay tre, giang lạt, nôi tre, giường tre...  - Giọng điệu thiết tha, trò chuyện tâm tình: tác giả xưng “ta”, “chúng ta”, “làng tôi”, gọi “các em”…  **\*Ý nghĩa:** khơi gợi tình cảm gần gũi, đồng điệu trong tâm hồn người đọc. |
| **\* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  ***+*** *Nêu những đặc sắc nghệ thuật của VB Cây tre Việt Nam*  *+ Từ đó, em cảm nhận được vẻ đẹp của cây tre và con người Việt Nam như thế nào? Nhà văn muốn gửi gắm tình cảm gì?*  *+ Hãy rút ra cách đọc hiểu VB tùy bút?*  **\* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh: suy nghĩ , trả lời  - Giáo viên: nghe, quan sát, gọi nhận xét  **\* Bước 3. Báo cáo kết quả**: HS trả lời miệng, trình bày kết quả. HS khác nghe nhận xét, đánh giá  **\* Bước 4. Đánh giá kết quả**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt lại kiến thức. | **III. TỔNG KẾT**  **1. Nghệ thuật**  - Lời văn giàu hình ảnh, nhạc điệu thấm đẫm chất trữ tình.  - Cách sử dụng các biện pháp tu từ như điệp ngữ, ẩn dụ, hoán dụ,...  **2. Nội dung**  - Ca ngợi vẻ đẹp, sự gắn bó của cây tre đối với con người, đất nước Việt Nam từ xưa đến nay.  - Ca ngợi những phẩm chất cao đẹp của con người Việt Nam như: anh dũng, thủy chung, cần cù, bền bỉ, sống có tình, có nghĩa, ...  - Tình yêu quê hương, đất nước và niềm tự hào của nhà văn vẻ đẹp của thiên nhiên, con người Việt Nam và truyền thống văn hóa dân tộc.  **3. Cách đọc VB tuỳ bút**  - Đọc, cảm nhận, vận dụng tri thức đọc hiểu để nhận diện thể loại;  - Chú ý đến những chi tiết về con người và sự kiện cụ thể, có thực, nhất là những chi tiết trở thành cái cớ để bộc lộ cảm xúc, suy tư,…;  - Phát hiện và chỉ ra cách nhìn nhận, lí giải của tác giả về các sự việc, hiện tượng;  - Chú ý các chi tiết, sự kiện, chủ đề tư tưởng, thông điệp mà Vb gửi gắm thông qua hình thức nghệ thuật;  - Rút ra được thông điệp, bài học nhân văn;  - Suy nghĩ để cảm nhận tư tưởng, quan niệm luận bàn của tác giả;  - Liên hệ với bản thân và cuộc sống thực tại. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS làm được bài tập sau khi học xong văn bản.

**b. Nội dung:** HS làm việc cá nhân.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng, đủ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**Bài tập 1: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Rung chuông vàng”**

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b) Nội dung**: Trả lời câu hỏi về tình huống thực tiễn rút ra từ bài học.

**c) Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện.**

**Thu hoạch qua sưu tầm và vận dụng ngoài giờ học**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

*? Hãy tìm một số bằng chứng để thấy tre, nứa vẫn gắn bó thân thiết với đời sống của người Việt Nam.*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS suy nghĩ, làm việc cá nhân.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

HS báo cáo vào tiết học sau

**\*Giao bài,hướng dẫn học bài,làm bài và chuẩn bị bài tiếp theo.**

+Về nhà hoàn thành các bài tập.

+ Soạn bài: Người ngồi đợi trước hiên nhà

-Đọc văn bản ?

-Tìm hiểu tác giả,tác phẩm

-Trả lời câu hỏi tìm hiểu bài SGK/61

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn** | **Dạy** | **Ngày** | ***6/4/2024*** |
| ***22/3/2024*** | **Tiết (TKB)** | ***1,2*** |
| **Lớp** | ***7D*** |

**BÀI 9.TÙY BÚT VÀ TẢN VĂN**

**Tiết 115,116- ĐỌC, HIỂU VĂN BẢN**

**NGƯỜI NGỒI ĐỢI TRƯỚC HIÊN NHÀ**

***(Huỳnh Như Phương)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

**HS nhận biết được** một số yếu tố hình thức (chất trữ tình, cái “tôi”, ngôn ngữ,...) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,...) của văn bản tản văn “*Người ngồi đợi trước hiên nhà”* kết hợp ôn lại các đặc điểm của tác phẩm kí nói chung như: ngôi kể, tính xác thực của sự việc được kể, hình thức ghi chép,...

- Nhận biết và phân tích được ý nghĩa của các sự việc, chi tiết được chọn lọc ghi chép trong văn bản; nêu được mối quan hệ giữa các sự việc, chi tiết với suy nghĩ, cảm xúc của tác giả trong văn bản “*Người ngồi đợi trước hiên nhà”*

- HS nhận biết được chủ đề, thông điệp của VB: lòng biết ơn, yêu nước, tự hào dân tộc

**2. Về năng lực**

**\* Năng lực chung:**

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua đọc tài liệu và hoàn thiện phiếu học tập.

**\* Năng lực chuyên biệt**

- Biết trình bày, phát biểu cảm nhận, suy nghĩ của mình về đặc sắc sử dụng ngôn ngữ trong bài tùy bút.

**3*.* Phẩm chất**

- Trân trọng cống hiến hi sinh của bao thế hệ người Việt Nam trong chiến tranh, bồi đắp tình yêu quê hương đất nước.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Thiết bị: Máy chiếu, ti vi

2. Học liệu: Tư liệu về tác giả, Huỳnh Như Phương tài liệu liên quan tới văn bản.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1.HOẠT ĐỘNG 1.MỞ ĐẦU**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối,tạo hứng thú cho HS, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung:** HS trao đổi nhóm chia sẻ, suy nghĩ cảm xúc của bản thân về tâm tư, tình cảm của người phụ nữ có tiền chồng ra mặt trận.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THÀY - TRÒ** | **SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **- GV cho HS theo dõi hoạt cảnh: đồng thời trong lúc HS sinh diễn hoạt cảnh, GV mở ca khúc “Em Vẫn Đợi Anh Về” - NSND Thái Bảo | Nhạc sĩ: Hoàng Hiệp -**  theo đường lik **https://youtu.be/0n-VaB-32b0**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, sau đó chia sẻ cảm xúc, trải nghiệm bản thân.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS chia sẻ, trình bày cởi mở những suy nghĩ, hiểu biết của bản thân.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  **-** GV nhận xét thái độ làm việc, câu trả lời của HS, dẫn dắt để kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới.  **- GV dẫn vào bài:** |  |

**2.HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**a. Mục tiêu**:

- Giúp HS nêu được những nét chính tác giả và tác phẩm.

- Biết được những nét chung của văn bản: thể loại, phương thức biểu đạt, cách đọc, bố cục văn bản.

- Gv hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu cụ thể nội dung, nghệ thuật của văn bản.

- HS nắm được nội dung và nghệ thuật và của từng phần trong văn bản.

**b. Nội dung.**

**-** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày thể loại, phương thức biểu đạt, cách đọc, bố cục văn bản.

-Tìm hiểu nội dung và nghệ thuật của văn bản.

- HS trả lời, hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**c. Sản phẩm:**

- Câu trả lời của HS về thể loại, phương thức biểu đạt, bố cục và nội dung, nghệ thuật của văn bản.

**d. Tổ chức hoạt động**

- Phương pháp: Đọc, vấn đáp, thuyết trình, thảo luận nhóm, phân tích, bình giảng, nêu vấn đề

- Kỹ thuật: Động não.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THÀY - TRÒ** | **SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụhọc tập**  - Hướng dẫn cách đọc và yêu cầu HS đọc.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  -HS luyện đọc.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận.**  **-**HS đọc văn bản  - HS nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét , đánh giá, sửa lỗi sai cho HS.  - GV chuyển mục tiếp: tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm. | **I.ĐỌC-TÌM HIỂU CHUNG**  **1.Đọc** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn 5 phút thống nhất phần chuẩn bị phiếu học tập số 1(đã chuẩn bị ở nhà) theo bàn?   |  |  | | --- | --- | | Giới thiệu về tác giả | **-**Năm sinh  -Quê quán  -Sự nghiệp | | Xuất xứ ? Đề tài, ngôi kể, phương thức biểu đạt ? |  | | Đặc điểm thể loại? |  | | Phương thức biểu đạt? Ngôi kể?  Bố cục của văn bản? |  |   **GV** yêu cầu Hs thảo luận nhóm bàn 5 phút thống nhất phần chuẩn bị phiếu học tập số 1 theo bàn?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.**  + Học sinh suy nghĩ xung phong trả lời câu hỏi  + Giáo viên khích lệ học sinh trả lời bài  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + Học sinh trả lời câu hỏi.  + Học sinh khác nghe, phát biểu bổ sung.  **Bước 4. Kết luận,nhận định.**   * GV đánh giá phần trả lời củaHS.   Giáo viên chiếu chân dung nhà văn và một số tác phẩm chính của ông và giới thiệu thêm thông tin về tác giả | **2.Tìm hiểu chung**  **a. Tác giả**  - Tên thật: Huỳnh Như Phương, quê Quảng Ngãi.  - Năm sinh 1955; hiện đang ở **TP Hồ Chí Minh, ông là giảng viên của trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQG TP. HCM.**  - Ông chuyến nghiên cứu và giảng dạy văn học.  **b.Tác phẩm**  \***Xuất xứ:**  Trích “*Thành phố- những thước phim quay chậm*, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh”.  **\* Thể loại:** Tản văn  **\* Ngôi kể**: thứ nhất, tác giả xưng “*tôi*”  **\* Đề tài:**  - Bài tản văn viết về dì Bảy.  - Viết về hoàn cảnh của dì Bảy khi có chồng tham gia chiến tranh và bỏ mạng ở nơi chiến trường bom đạn ấy.  **\* Phương thức biểu đạt:** Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm.  + Tác dụng: Nhằm bộc lộ tình cảm, suy nghĩ của tác giả với câu chuyện được kể.  **\* Bố cục:** 3 phần  + **Phần 1:** Từ đầu đến “*đôi người đôi ngả”*: Tình cảnh ly tán “*kẻ Bắc người Nam”* của những gia đình có người tập kết ra Bắc.  **+ Phần 2:** Tiếp theo đến “*tìm mộ phần của dượng”*: Tình cảnh đáng thương của dì Bảy khi dượng Bảy ra chiến trận.  + **Phần 3:** còn lại: Tấm lòng thủy chung, son sắt của Dì.  - Bài tản văn kể về số phận bất hạnh của dì Bảy có chồng đi tập kết ra Bắc. Vợ chồng dì Bảy mới lấy nhau vỏn vẹn có một tháng. Dì kiên nhẫn chờ chồng mình suốt 20 năm trời đến ngay cả khi dì biết chồng mình đã bỏ mạng ở chiến trường dì vẫn một lòng chung thủy không hề rung động trước bất kì ai. |

**PHIẾU HỌC TẬP 02**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tìm hiểu nhân vật Dượng Bảy** | | |
| **Gia cảnh** | **Những cống hiến hi sinh** | **Yêu thương gia đình** |
|  |  |  |

**PHIẾU HỌC TẬP 03**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tìm hiểu nhân vật dì Bảy** | | |
| Thời gian | Chi tiết thể hiện sự hi sinh thầm lặng của dì Bảy | Suy nghĩ của em về dì Bảy |
| Khi Dượng Bảy ra Bắc tập kết |  |  |
| Tháng 4 năm 1975 |  |  |
| Ngày hòa bình |  |  |
| Hiện tại |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THÀY - TRÒ** | **SẢN PHẨM** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụhọc tập**  - GV yêu cầu HS đọc câu hỏi 2 và thảo luận cặp đôi:  *Sắp xếp các sự kiện chính sau đây theo trật tự như tác giả đã kể trong văn bản:*  *a) Dượng Bảy ngã xuống trong trận đánh ở Xuân Lộc, trên đường tiến vào Sài Gòn.*  *b) Dì Bảy năm nay tròn 80 tuổi, đang ngồi một mình đợi Tết.*  *c) Dượng Bảy cùng nhiều người con đất Quảng lên đường ra Bắc tập kết.*  *d) Ngày hòa bình, dì tôi đã qua tuổi 40. Vẫn có người đàn ông để ý đến dì, nhưng lòng dì không còn rung động.*  *e) Ra miền Bắc rồi vào lại miền Nam chiến đấu, dượng Bảy vẫn liên lạc với gia đình.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  **HS**: - Làm việc theo cặp, ghi kết quả ra phiếu.  **GV** hướng dẫn HS hảo luận (nếu cần).  theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV gọi đại diện cặp lên trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  HS: - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Kết luận, nhận định**   * HS đánh giá câu trả lời của bạn. * GV nhận xét, chốt kiến thức. | **II. ĐỌC, HIỂU VĂN BẢN**  **1. Sự kiện chính.**  - Dượng Bảy cùng nhiều người con đất Quảng lên đường ra Bắc tập kết.  - Ra miền Bắc rồi vào lại miền Nam chiến đấu, dượng Bảy vẫn liên lạc với gia đình.  - Dượng Bảy ngã xuống trong trận đánh ở Xuân Lộc, trên đường tiến vào Sài Gòn.  - Ngày hòa bình, dì tôi đã qua tuổi 40. Vẫn có người đàn ông để ý đến dì, nhưng lòng dì không còn rung động.  - Dì Bảy năm nay tròn 80 tuổi, đang ngồi một mình đợi Tết. |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụhọc tập**  - GV yêu cầu HS thực hiện **phiếu học tập số 02,** hình thức thảo luận nhóm bàn.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS suy nghĩ, thảo luận theo bàn  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**: Đại diện của một số bàn trình bày kết quả.  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  Giáo viên nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức. | **2. Nhân vật Dượng Bảy**  **a. Gia cảnh**  - Dượng Bảy người Tam Kỳ (Quảng Nam), mồ côi cả cha mẹ, đi bộ đội, đóng quân ở làng tôi, thầm yêu dì, rồi đơn vị đứng ra làm lễ cưới  **b. Những cống hiến hi sinh**  - Chỉ một tháng sau khi lấy vợ đơn vị chuyển đi, đôi người đôi ngả.  - Dượng hi sinh trong trận đánh ở Xuân Lộc, cửa ngõ phía Đông Bắc Sài Gòn, chỉ mươi ngày trước khi chiến tranh ngưng tiếng súng.  => Dượng Bảy đại diện cho những người anh hùng ra đi bỏ lại đằng sau là gia đình, người thân. Chiến đấu để giải phóng dân tộc, để nhân dân được bình yên hạnh phúc. Nhưng lại không có cái may mắn được chứng kiến ngày đất nước được giải phóng  **c. Yêu thương gia đình.**  - Thỉnh thoảng dượng lại gửi thư về, lá thư được gói trong bọc ni-lông bé tí  - Gần cuối cuộc chiến tranh, tin nhắn của dượng về nhà thường xuyên hơn  - Khi bị lỡ mất chuyến xe về thăm gia đình. Dượng nhờ một người đi đường báo tin cho gia đình và gửi tặng dì chiếc nón bài thơ.  => Dượng Bảy luôn nhớ tới gia đình, luôn nhớ tới người vợ tảo tần, phải chịu nhiều thiệt thòi, vất vả. |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụhọc tập**  - GV yêu cầu HS đọc **câu hỏi 1,2** và thảo luận nhóm **thảo luận nhóm** kĩ thuật mảnh ghép:  **Vòng 1:** **Chuyên gia** (5 phút)  **Nhiệm vụ**: Hoàn thành **phiếu HT số 03.**  **Phiếu học tập số 01**:  *1) Tìm những chi tiết khắc họa hi sinh thầm lặng của dì Bảy trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc?*  Nhóm 1, 2:  - Khi dượng Bảy ra Bắc tập kết  - Tháng 4 năm 1975  Nhóm 3, 4:  - Ngày hòa bình  - Hiện tại  **Vòng 2:** **Mảnh ghép:**  GV ghép nhóm mới – nhóm mảnh ghép. (7 phút):   * Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng 1. * Trả lời câu hỏi:   Câu hỏi chung của các nhóm:  *2) Từ đó, giúp em hiểu gì về dì Bảy?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  **HS**: - Làm việc nhóm, ghi kết quả ra phiếu.  - Thảo luận nhóm và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm  **GV** hướng dẫn HS thảo luận (nếu cần).  theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  HS: - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá, (sửa chữa nếu cần) rút kinh nghiệm, chốt kiến thức. | **3. Sự hi sinh thầm lặng của dì Bảy.**  **a. Hi sinh thầm lặng dì Bảy:**  **- Khi dượng Bảy ra Bắc tập kết**:  - **Tháng 4 năm 1975, khi Dượng trở lại miền Nam chiến đấu**:  **- Ngày hòa bình:**  - **Bây giờ:** Sống một mình trong căn nhà cũ, tròn 80 tuổi một mình đợi Tết.  **\* Nhận xét về dì Bảy:**  **- Số phận đáng thương (m**ới lấy chồng đã phải chia li; chồng dì đi tập kết ra Bắc, rồi hi sinh)  **- Phẩm chất cao đẹp**  **+ Yêu thương chồng:** Luôn chờ đợi dượng Bảy; cầu nguyện cho dượng tránh hòn tên mũi đạn nơi chiến trường.  **+ Thủy chung, tình nghĩa**  → Dì Bảy là người phụ nữ đức hạnh, đại diện cho phẩm chất của những người mẹ, người vợ Việt Nam anh hùng hi sinh cả thanh xuân, tuổi trẻ của mình, nén nỗi đau cá nhân vào bên trong, âm thầm góp sức vào sự nghiệp giải phóng dân tộc. |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụhọc tập**  HS thực hiện thảo luận cặp đôi và thực hiện nhiệm vụ mới:  - Trả lời các câu hỏi sau:  GV chiếu bức hình SGK. HS quan sát và cho biết bức hình gợi nhớ đến chi tiết nào trong văn bản (*Chi tiết dì Bảy ngồi đợi trước hiên nhà).*  Tóm tắt Người ngồi đợi trước hiên nhà hay, ngắn nhất | Ngữ văn lớp 7 Cánh diều  *3)Chi tiết dì Bảy ngồi đợi trước hiên nhà được nhắc lại nhiều lần có ý nghĩa như thế nào?*  *4) Cuối văn bản, tác giả cung cấp những thông tin gì về dì Bảy? Nhận xét về những thông tin ấy? Việc đưa những thông tin ấy về dì Bảy có tác dụng gì?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  **HS**:  - Làm việc nhóm, ghi kết quả ra phiếu.  - Thảo luận nhóm và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm  **GV** hướng dẫn HS thảo luận (nếu cần).  theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận -**  - GV gọi đại diện lên trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá, (sửa chữa nếu cần) rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.  GV bình chốt kiến thức và dẫn sang mục 4  *Dì Bảy cũng như bao người phụ nữ khác khi bước ra từ cuộc chiến đã trở thành một biểu tượng đẹp về sự kiên trinh chờ đợi và tấm lòng thủy chung, son sắt. Đó là một vẻ đẹp truyền thống, nhân bản tạo nên mạch nguồn chung. Dù chiến tranh đã đi qua, biết bao nỗi đau vẫn còn ở lại. Có những mất mát hi sinh đã được ghi khắc bằng những tấm huân chương, những vết sẹo ... nhưng vẫn còn đó sự hi sinh không được ghi nhận, không được gọi thành tên, những khắc khoải, mòn mỏi đợi chờ trong vô vọng, đầy nhức nhối, âm thầm, dai dẳng, để từ đó khắc tạc nên bức tượng đài về vẻ đẹp và nỗi đau số phận của người phụ nữ Việt Nam đã đi qua chiến tranh.* | **b. Chi tiết: dì Bảy ngồi đợi Dượng trước hiên nhà** được lặp đi lặp lại nhiều lần trong văn bản  + Nhấn mạnh tình yêu, niềm hi vọng, niềm tin của dì dành cho Dượng Bảy.  + Khắc họa sâu đậm chân dung dì Bảy, vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam trong chiến tranh giàu đức hi sinh, giàu tình yêu thương, luôn thủy chung.  **\* Thông tin cụ thể về họ tên địa chỉ của dì Bảy:**   * Đây là thông tin thực, chính xác về dì Bảy, * Tác dụng:   - làm tăng tính chân thực, tin cậy cho sự việc được kể. Đây chính là đặc trưng của tản văn, tạo màu sắc cá nhân cho bài tản văn;  - tạo nên sức hấp dẫn về một vấn đề có ý nghĩa xã hội được đề cập trong văn bản: những ki sinh thầm lặng và vẻ đẹp thủy chung của người phụ nữ Việt Nam trong chiến tranh. |
| **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  *Nhận xét của em về tình cảm, cảm xúc của tác giả với nhân vật và sự việc được kể?*  **Bước 2:****Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện từng nhiệm vụ theo phân công của nhóm.  - GV quan sát, khích lệ và giúp đỡ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện HS từng nhóm lần lượt lên trình bày.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - HS nhận xét, bổ sung ý kiến cho bạn.  - GV nhận xét thái độ trong quá trình làm việc của HS, chốt ý, bổ sung**:** | **4. Tình cảm, suy nghĩ của tác giả.**  + Lòng yêu mến, tự hào, ngưỡng mộ tình yêu và vẻ đẹp thủy chung, son sắt của dì Bảy nói riêng và người phụ nữa Việt Nam trong chiến tranh nói chung.  + Đồng cảm, xót xa trước đau thương, mất mát mà chiến tranh đã gây ra cho nhiều gia đình Việt Nam, đặc biệt là những người phụ nữ. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  *1) Khái quát những đặc sắc về nghệ thuật, nội dung của văn bản “Ngồi đợi trước hiên nhà”?*  *2) Nêu thông điệp ý nghĩa của VB.*  *3) Từ Vb “Ngồi đợi trước hiên nhà” em rút ra bài học gì về cách đọc VB theo thể loại tản văn?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS suy nghĩ cá nhân và ghi ra giấy câu trả lời trong 05 phút. * GV hướng theo dõi, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**   * GV chuẩn kiến thức.  Gv chiếu ảnh tượng đài người mẹ Việt Nam mẹ Việt Nam anh hùng lấy nguyên mẫu từ Mẹ Thứ Tam Kỳ Quảng Nam GV giới thiệu về Mẹ Thứ: ***mẹ Nguyễn Thị Thứ (1904 - 2010)***. Bà sinh ra tại xóm Rừng, xã Điện Thắng Trung, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Bà Thứ là ***người mẹ có nhiều con cháu hy sinh nhất*** trong cả hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ: 9 người con trai, 1 người con rể và 2 người cháu ngoại.  Mẹ là hình ảnh tiêu biểu cho bao nhiêu người bà, người mẹ vô danh đã thầm lặng hi sinh cho cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của dân tộc. | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Giọng điệu tự nhiên, dung dị, xúc động.  - Kết hợp tự sự với biểu cảm, miêu tả một cách tự nhiên.  - Sử dụng nhiều phép tu từ so sánh, ẩn dụ, …  **2. Nội dung – Ý nghĩa**  - Qua câu chuyện kể về dì Bảy, tác giả đã ca ngợi vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam trong chiến tranh giàu đức hi sinh, thủy chung, tình nghĩa.  - Giúp người đọc thấm thía những nỗi đau thương mà chiến tranh gây ra cho nhiều gia đình Việt Nam.  - Tác giả bày tỏ niềm trân trọng, biết ơn, tự hào, thương cảm với nỗi đau và những hi sinh thầm lặng của bao người phụ nữ cho chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của dân tộc.  - Nhắc nhở mỗi chúng ta phải ghi nhớ bài học về lòng biết ơn những người đã ngã xuống, hi sinh để bảo vệ Tổ quốc.  **3. Cách đọc VB tản văn**  - Cần xác định được đề tài của tản văn: viết về ai, về sự việc gì. Chỉ ra sự kiện chính của văn bản.  - Chỉ ra được phương thức biểu đạt, ngôi kể và các yếu tố làm nên chất trữ tình cho văn bản.  - Xác định được cảm xúc, suy nghĩ  của cái tôi tác giả thể hiện ra sao, mang dấu ấn cá nhân ở chỗ nào.  - Rút ra được thông điệp, bài học nhân văn;  - Liên hệ với bản thân và cuộc sống thực tại. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi; tham gia trò chơi học tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

Viết một đoạn văn ngắn bày tỏ suy nghĩ của em về ý nghĩa của lòng biết ơn trong cuộc sống.

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS suy nghĩ, làm việc cá nhân.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

HS đọc đoạn văn mình đã viết vào tiết học sau hoặc tiết tự chọn

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

+ Soạn bài: Thực hành tiếng Việt /62.

+ Tổ 1, 3: Trình bày về khái niệm, công dụng

+ Tổ 2,4: Nêu ví dụ, đặt câu.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn** | **Dạy** | **Ngày** | ***8/4/2024*** |
| ***22/3/2024*** | **Tiết (TKB)** | ***4*** |
| **Lớp** | ***7D*** |

**BÀI 9.TÙY BÚT VÀ TẢN VĂN**

**Tiết 117: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**I. MỤC TIÊU**

- Vận dụng được những hiểu biết về từ Hán Việt thông dụng vào đọc, viết, nói và nghe.

**2. Về năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

- Năng lực sử dụng từ Hán Việt trong nói và viết.

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Kĩ năng nhận biết, hiểu nghĩa từ Hán Việt, phân biệt từ Hán Việt và từ thuần Việt.

- Kĩ năng viết một đoạn văn có sử dụng từ Hán Việt.

**3. Về phẩm chất:**

- *Chăm chỉ:* HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

- *Trách nhiệm:* Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1.Thiết bị: Máy chiếu,ti vi

2.Học liệu: Tư liệu về từ Hán Việt.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1.HOẠT ĐỘNG 1.MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu**: Giúp HS tạo tâm thế hào hứng, kết nối tri thức để bước vào bài học.

**b. Nội dung**: GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi, so sánh, nhận xét để dẫn dắt HS vào vấn đề đặt ra trong bài học.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THÀY - TRÒ** | **SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Tổ chức cuộc thi ***Ai nhanh hơn*** với thể lệ như sau:  + GV chia lớp ra thành 04 đội.  + Trong thời gian 05 phút, đội nào nhanh tay tìm được nhiều từ Hán Việt nhất và nêu được đúng ý nghĩa của 2 từ trong những từ vừa tìm được thì sẽ giành chiến thắng.  (Hoặc có thể cho HS các đội tìm những tên thành viên trong lớp có chứa yếu tố Hán Việt và nêu ý nghĩa của những tên đó. Đội nào có nhiều đáp án đúng nhất trong vòng 05 phút sẽ giành chiến thắng).  Câu hỏi: GV viết 4 yếu tố Hán Việt vào 4 lá thăm, 4 đại diện sẽ bốc được bốc thăm: Các yếu tố Hắn Việt gồm: h*oài, chiến, mẫu, hùng.*   * Hãy tìm từ Hán Việt có chứa yếu tố Hán Việt mà nhóm em bốc được. Giải thích được nghĩa của ít nhất 2 từ Hán Việt vừa tìm được.   - GV nêu yêu cầu, HS suy nghĩ trả lời.  Gợi ý:  + Hoài: hoài niệm, hoài tưởng, hoài nghi, hoài niệm, hoài bão, …  + Chiến: chiến tích, chiến thắng, chiến đấu, chiến mã, chiến trận…  + Mẫu: mẫu mã, mẫu hậu, mẫu chỉ, thánh mẫu,…  + Hùng: hùng cường, hùng dũng, hùng hổ, anh hùng…  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS chia sẻ suy nghĩ/tham gia trò chơi.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  Giáo viên tổng kết, nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. |  |

**2.HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

*a. Mục tiêu:*

+ Xác định được từ Hán Việt trong ví dụ.

+ Xác định được nghĩa của từ Hán Việt.

*-* Sử dụng từ Hán Việt trong khi nói và viết

- Định hướng phát triển năng lực sử dụng từ Hán Việt trong viết văn, trong giao tiếp tiếng Việt.

*b. Nội dung:* Giáo viên hướng dẫn học sinh vận dụng kiến thức để thực hiện nhiệm vụ học tập bằng sơ đồ tư duy.

*c. Sản phẩm:* Sơ đồ tư duy của học sinh.

*d. Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **- GV giao nhiệm vụ: Trình bày sản phẩm hoạt động dự án của tổ đã chuẩn bị trước ở nhà.**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Đọc phần kiến thức ngữ văn 6 nhắc lại kiến thức về Từ Hán Việt.  - Trình bày sơ đồ tư duy (đã chuẩn bị ở nhà):  + Tổ 1, 3: Trình bày về khái niệm, công dụng  + Tổ 2,4: Nêu ví dụ, đặt câu.  Các tổ so sánh, phản biện tại lớp.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng.  - GV lưu ý: Các yếu tố cấu tạo từ Hán Việt thường không có khả năng dùng như một từ đơn để tạo câu như các yếu tố thuần Việt cùng nghĩa. | **I. TRI THỨC TIẾNG VIỆT**  **1/ Từ Hán Việt:**  **a. Ngữ liệu**  **b. Khái niệm**  - Là những từ mà tiếng Việt mượn từ tiếng Hán (tiếng Trung Quốc) được đọc theo cách đọc Hán Việt.  - Sử dụng từ Hán Việt có tác dụng tạo sắc thái trang trọng, thể hiện thái độ tôn kính, trang nhã, tránh được cảm giác thô tục, ghê sợ.  - Ví dụ: **Văn minh, Đại dương.**  - Đặt câu:  + Cách đối xử với động vật như thế nào được coi là kém **văn minh, lạc hậu.**  + Giữa **đại dương** mênh mông, chiếc thuyền với họ chính là nhà. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**:

- Củng cố cho HS nhận biết từ Hán Việt, hiểu được nghĩa của yếu tố Hán Việt và từ Hán Việt;

- Phân biệt được nghĩa của các yếu tố Hán Việt đồng âm;

- Có khả năng sử dụng từ Hán Việt khi tạo lập văn bản.

**b. Nội dung:** HS làm việc cá nhân, theo cặp bàn, hoàn thành bài tập vào phiếu, vở.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời và bài tập hoàn thiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

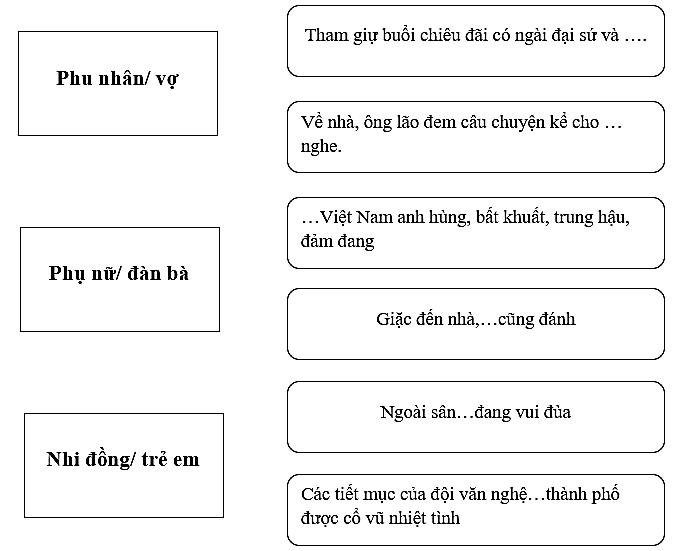
**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Từ Hán Việt** | **Nghĩa của từ Hán Việt** | **Nghĩa của yếu tố cấu tạo nên từ** |
| *a)*[*Tre ấy trong thanh cao, giản dị…như người.* (Thép Mới)](https://vietjack.me/tim-tu-han-viet-trong-nhung-cau-duoi-day-trich-tuy-butcay-tre-viet-nam-102078.html) |  |  |  |
| *b)*[*Dưới bóng tre xanh, ta gần gũi một nền văn hóa lâu đời, người dân cày…dựng nhà, dựng cửa, vỡ ruộng, khai hoang.* (Thép Mới)](https://vietjack.me/tim-tu-han-viet-trong-nhung-cau-duoi-day-trich-tuy-butcay-tre-viet-nam-102078.html) |  |  |  |
| *c)*[*Tre là cánh tay của người nông dân.* (Thép Mới)](https://vietjack.me/tim-tu-han-viet-trong-nhung-cau-duoi-day-trich-tuy-butcay-tre-viet-nam-102078.html) |  |  |  |
| *d)* [*Tre là thẳng thắn, bất khuất.* (Thép Mới)](https://vietjack.me/tim-tu-han-viet-trong-nhung-cau-duoi-day-trich-tuy-butcay-tre-viet-nam-102078.html) |  |  |  |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Nhóm | Câu | Yếu tố Hán Việt | Phân biệt nghĩa của các yếu tố Hán Việt đồng âm |
| 1 | a | ***giác***trong *tam giác, tứ giác, ngũ giác, đa giác* |  |
| ***giác***trong *khứu giác, thị giác, thính giác, vị giác* |  |
| 2 | b | ***lệ***trong *luật lệ, điều lệ, ngoại lệ, tục lệ* |  |
| ***lệ***trong *diễm lệ, hoa lệ, mĩ lệ, tráng lệ* |  |
| 3 | c | ***thiên***trong *thiên lí, thiên lí mã, thiên niên kỉ* |  |
| ***thiên***trong *thiên cung, thiên nga, thiên đình, thiên tư* |  |
| ***thiên***trong *thiên cư, thiên đô* |  |
| 4 | d | ***trường***trong *trường ca, trường độ, trường kì, trường thành* |  |
| ***trường***trong *chiến trường, ngư trường, phi trường, quang trường* |  |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**



|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thày và trò** | **Sản phẩm cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm , theo dõi, đọc thầm bài tập 1, trang 62, xác định yêu cầu của bài:  **Bài tập 1/tr.62.** Tìm từ Hán Việt trong những câu dưới đây (trích tuỳ bút Cây tre Việt Nam của Thép Mới). Xác định nghĩa của các từ Hán Việt đã tìm được và nghĩa của mỗi yếu tố cấu tạo nên các từ đó.  phiếu học tập số 1  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **-** HS suy nghĩ, xác định các yêu cầu cơ bản, lần lượt thực hiện từng yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**   * HS đại diện trình bày, nhận xét. * HS nhóm nào nhanh, chính xác sẽ được khen.   **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - HS nhận xét, bổ sung, đánh giá;  - GV nhận xét, đánh giá, lưu ý. | **Bài tập 1/tr.62:** **Tìm từ Hán Việt và giải nghĩa các từ Hán Việt và các yếu tố cấu tạo:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **Từ Hán Việt** | **Nghĩa của từ Hán Việt** | **Nghĩa của yếu tố cấu tạo nên từ** | | *a* | ***thanh cao*** | *trong sạch và cao thượng* | ***thanh:*** *trong sạch, thuần khiết;*  ***cao:*** *hơn hẳn mức bình thường về phẩm chất.* | |  | ***giản dị*** | *không cầu kì, phức tạp, rườm rà.* | ***giản:*** *gọn, sơ lược, không phức tạp;*  ***dị:*** *dễ dàng* | | *b* | ***khai hoang*** | *khai phá vùng đất chưa được con người sử dụng* | ***khai****: mở, mở rộng, phát triển;* ***hoang:*** *vùng đất chưa được con người sử dụng* | | *c* | ***nông dân*** | *người lao động sản xuất nông nghiệp* | ***nông:*** *nghề làm ruộng;* ***dân****: người sống ở một khu vực địa lí, hành chính* | | *d* | ***bất khuất*** | *không chịu khuất phục* | ***bất****: không;* ***khuất:*** *chịu quy phục* | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS phân biệt nghĩa của các yếu tố cấu tạo Hán Việt đồng âm  **Bài 2. Tr 62.**Phân biệt nghĩa của các yếu tố cấu tạo Hán Việt đồng âm trong các từ Hán Việt sau:  phiếu học tập số 2  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **-** HS suy nghĩ, xác định các yêu cầu cơ bản, thực hiện yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**   * HS trình bày, nhận xét.   **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - HS nhận xét, bổ sung, đánh giá.  - GV nhận xét, đánh giá, lưu ý. | **Bài tập 2/tr.62:** **Phân biệt nghĩa của các yếu tố cấu tạo Hán Việt đồng âm:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Câu | Yếu tố | Phân biệt nghĩa | | a | ***giác***trong *tam giác, tứ giác, ngũ giác, đa giác* | *góc.* | | ***giác***trong *khứu giác, thị giác, thính giác, vị giác* | *phản ứng, cảm nhận của các bộ phận cơ thể chuyên tiếp nhận kích thích từ bên ngoài.* | | b | ***lệ***trong *luật lệ, điều lệ, ngoại lệ, tục lệ* | *điều quy định và đã trỏ thành nếp.* | | ***lệ***trong *diễm lệ, hoa lệ, mĩ lệ, tráng lệ* | *đẹp.* | | c | ***thiên***trong *thiên lí, thiên lí mã, thiên niên kỉ* | *nghìn.* | | ***thiên***trong *thiên cung, thiên nga, thiên đình, thiên tư* | *trời, tự nhiên* | | ***thiên***trong *thiên cư, thiên đô* | *dời đi nơi khác* | | d | ***trường***trong *trường ca, trường độ, trường kì, trường thành* | *dài.* | | ***trường***trong *chiến trường, ngư trường, phi trường, quang trường* | *nơi diễn ra một loại hoạt động nhất định.* | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Chọn các từ trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống:  HS thực hiện phiếu học tập số 3  Gợi ý: GV lần lượt hướng dẫn cho HS hiểu các cặp từ đồng nhất:  Đây là các cặp từ đồng nhất, có 1 từ là từ Hán Việt, một từ là từ thuần Việt.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  Gv quan sát, khích lệ và hỗ trợ nếu cần.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của các nhóm (có thể sử dụng thêm các hình ảnh nếu cần).  **-** Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** | **Bài tập 3/tr.62:** **Chọn các từ Hán Việt/ thuần Việt trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống:**  **(phu nhân; vợ)**   * *Tham dự buổi chiêu đãi còn có ngài đại sứ và* ***phu nhân.*** * *Về nhà, ông lão đem câu chuyện kể cho* ***vợ*** *nghe.*   **(phụ nữ; đàn bà)**   * ***Phụ nữ*** *Việt Nam anh hùng, trung hậu, bất khuất, đảm đang.* * *Giặc đến nhà* ***đàn bà*** *cũng đánh.*   (**nhi đồng, trẻ em)**  *- Ngoài sân,* ***trẻ em*** *đang vui đùa.*  *- Các tiết mục của đội văn nghệ* ***nhi đồng*** *thành phố được cổ vũ nhiệt liệt.*  Lưu ý: Sử dụng từ Hán Việt và từ thuần Việt đồng nhất cần chú ý phù hợp với ngữ cảnh.   * Từ Hán Việt thường được sử dụng trong các trường hợp cần biểu thị sắc thái trang trọng. * Từ thuần Việt thường được sử dụng trong các trường hợp biểu thị sắc thái thân mật. * **Bài tập 4/tr.63:** |

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Khắc sâu và vận dụng kiến thức về

**b. Nội dung:** HS thực hiện ở nhà bài tập.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời thể hiện hiểu biết của HS.

**d. Tổ chức hoạt động:** HS thực hiện ở nhà và báo cáo trên lớp ở giờ học sau.

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ (**[Kỹ thuật “Viết tích cực”](https://tusach.thuvienkhoahoc.com/wiki/C%C3%A1c_k%E1%BB%B9_thu%E1%BA%ADt_d%E1%BA%A1y_h%E1%BB%8Dc_t%C3%ADch_c%E1%BB%B1c/K%E1%BB%B9_thu%E1%BA%ADt_%E2%80%9CVi%E1%BA%BFt_t%C3%ADch_c%E1%BB%B1c%E2%80%9D)):

Viết một đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh cây tre được tác giả Thép Mới thể hiện trong bài tùy bút Cây tre Việt Nam, trong đó có sử dụng ít nhất hai từ Hán Việt. Giải thích nghĩa của các từ Hán Việt đó

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS suy nghĩ, làm việc cá nhân.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

HS đọc đoạn văn mình đã viết vào tiết học sau hoặc tiết tự chọn

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

**\*Giao bài,hướng dẫn học bài,làm bài và chuẩn bị bài tiếp theo.**

+Về nhà hoàn thành các bài tập.

+ Soạn bài: Trưa tha hương.

-Đọc văn bản ?

-Tìm hiểu tác giả,tác phẩm

-Trả lời câu hỏi tìm hiểu bài SGK/66

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn** | **Dạy** | **Ngày** | ***8/4/2024***  ***12/4/2024*** |
| ***25 / 3 / 2024*** | **Tiết (TKB)** | ***5/1*** |
| **Lớp** | ***7D*** |

|  |
| --- |
| **BÀI 9.**  **TÙY BÚT VÀ TẢN VĂN**  **Tiết 119, 120 THỰC HÀNH ĐỌC, HIỂU**  **TRƯA THA HƯƠNG**  ***(Trần Cư)*** |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

Việc thực hành đọc hiểu văn bản “*Trưa tha hương”* giúp HS:

**-** Bài tuỳ bút thể hiện dòng cảm xúc, suy nghĩ của tác giả về điệu ru nói riêng, nỗi lòng xa xứ nói chung nhân nghe tiếng hát ru của một người phụ nữ miền Bắc.

- Cái tôi tác giả được thể hiện thông qua các yếu tố như bối cảnh diễn ra câu chuyện, những rung động tâm hồn, suy nghĩ sâu lắng của tác giả khi nghe tiếng hát ru.

- Lời văn cúa bài tuỳ bút giàu hình ảnh, sử dụng nhiều biện pháp tu từ, từ ngữ biểu cảm.

- Nhận biết thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm đến qua văn bản.Bài tuỳ bút biểu lộ tình yêu, sự gắn bó tha thiết với quê hương, gia đình của tác giả.

**2. Về năng lực**

**\* Năng lực chung:**

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc theo dõi bài giảng, đọc tài liệu và hoàn thiện phiếu học tập của giáo viên giao cho trước khi tới lớp.

**\* Năng lực chuyên biệt**:

- Biết trình bày, phát biểu cảm nhận, suy nghĩ của mình về đặc sắc sử dụng ngôn ngữ trong bài tùy bút.

**3*.* Phẩm chất**

*- Nhân ái:* Trân trọng vẻ đẹp sâu lắng của tiếng hát ru và cảm nhận được mối liên hệ giữa tiếng hát ru thời thơ ấu với cả quá trình hình thành tâm hồn, nhân cách con người.

- *Chăm chỉ:* HS có ý thức vận dụng kiến thức bài học vào ngữ cảnh cụ thể và các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

- *Trách nhiệm:* Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1.Thiết bị: Máy chiếu,ti vi

2.Học liệu: Tư liệu về tác giả Trần Cư và tài liệu liên quan tới văn bản.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

1. **HOẠT ĐỘNG 1. MỞ ĐẦU**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối**,** tạo hứng thú cho HS, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung:** HS làm việc cá nhân, chia sẻ ấn tượng điệu ru Bắc Bộ.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THÀY VÀ TRÒ** | **SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV có thể kết hợp nhiều cách:  + Khơi gợi vấn đề cho HS trình bày:  - GV mở video giới thiệu cho HS nghe một bài ru phổ biến của vùng Bắc Bộ qua đường link [**https://youtu.be/X5K8cZHT71w**](https://youtu.be/X5K8cZHT71w)  *1) Kể tên hoặc hát ru một vài làn điệu ru mà em biết.*  *2) Điều em thích nhất khi thể hiện hoặc nghe hát ru là gì?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ cảm xúc, hiểu biết của mình.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS chia sẻ, trình bày cởi mở, thân thiện những suy nghĩ.  ***- Gợi ý:***  ***1.*** HS sưu tầm tên, trực tiếp hát ru  ***2. Điều em thích nhất ở hát ru:***  - âm hưởng ngọt ngào, da diết, sâu lắng;  - hát ru thể hiện tình yêu con của người mẹ, thể hiện tâm trạng nỗi lòng người hát ru,  - gợi nhớ về tuổi thơ ...  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  **-** GV nhận xét thái độ làm việc, câu trả lời của HS, dẫn dắt để kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới.  *🡺GV dẫn vào bài:*  *Từ bao đời nay, lời ru đã trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống của mỗi con người. Lời ru không chỉ đưa con vào giấc ngủ yên lành, mà lời ru còn chứa chan bao tâm tình của người hát ru, chứa đựng bao cuộc đời, bao vẻ đẹp của quê hương đất nước. Một điệu ru vang lên nơi đất khách còn gợi biết bao cảm xúc về quê hương, gia đình, về tuổi thơ êm đẹp…Đọc tùy bút “Trưa tha hương” của Trần Cư giúp chúng ta hòa vào cảm xúc của nhà văn trong khoảnh khắc ấy.* |  |

**2.HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**a. Mục tiêu**:

- Giúp HS nêu được những nét chính tác giả và tác phẩm.

- Biết được những nét chung của văn bản: thể loại, phương thức biểu đạt, cách đọc, bố cục văn bản.

- Gv hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu cụ thể nội dung, nghệ thuật của văn bản.

- HS nắm được nội dung và nghệ thuật và của từng phần trong văn bản.

**b. Nội dung.**

**-** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày thể loại, phương thức biểu đạt, cách đọc, bố cục văn bản.

-Tìm hiểu nội dung và nghệ thuật của văn bản.

- HS trả lời, hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**c. Sản phẩm:**

- Câu trả lời của HS về thể loại, phương thức biểu đạt, bố cục và nội dung, nghệ thuật của văn bản.

**d. Tổ chức hoạt động**

- Phương pháp: Đọc, vấn đáp, thuyết trình, thảo luận nhóm, phân tích, bình giảng, nêu vấn đề

- Kỹ thuật: Động não.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THÀY VÀ TRÒ** | **SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụhọc tập**  - Hướng dẫn cách đọc và yêu cầu HS đọc.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  -HS luyện đọc.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận.**  **-**HS đọc văn bản  - HS nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét , đánh giá, sửa lỗi sai cho HS.  - GV chuyển mục tiếp: tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm. | **I.ĐỌC-TÌM HIỂU CHUNG**  **1.Đọc** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn 5 phút thống nhất phần chuẩn bị phiếu học tập số 1(đã chuẩn bị ở nhà) theo bàn?   |  |  | | --- | --- | | Giới thiệu về tác giả | **-**Năm sinh  -Quê quán  -Sự nghiệp | | Xuất xứ ? Nhan đề, đề tài, ngôi kể, phương thức biểu đạt ? |  | | Đặc điểm thể loại? |  | | Phương thức biểu đạt? Ngôi kể?  Bố cục của văn bản? |  |   **GV** yêu cầu Hs thảo luận nhóm bàn 5 phút thống nhất phần chuẩn bị phiếu học tập số 1 theo bàn?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.**  + Học sinh suy nghĩ xung phong trả lời câu hỏi  + Giáo viên khích lệ học sinh trả lời bài  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + Học sinh trả lời câu hỏi.  + Học sinh khác nghe, phát biểu bổ sung.  **Bước 4. Kết luận,nhận định.**   * GV đánh giá phần trả lời củaHS.   Giáo viên chiếu chân dung nhà văn và một số tác phẩm chính của ông và giới thiệu thêm thông tin về tác giả | **2.Tìm hiểu chung**  **a. Tác giả**  **Trần Cư** (1918-2002), tên thật Trần Ngọc Cư sinh tại Thủy Nguyên, Hải Phòng  - Ông là tú tài triết học, từng có thời gian sống ở Campuchia, dạy văn, viết báo.  - Trước Cách mạng tháng 8/1945, ông cộng tác lâu dài nhất với tờ báo Tiểu thuyết thứ bảy.  -Tác phẩm tiêu biểu: Trưa tha hương (1943), Trên lái thần (1944)... Âm hưởng sáng tác của Trần Cư thời kì này có nhiều nét buồn, như tâm trạng chung của cả thế hệ nhà văn mất nước khi đó. Từ 1945, ông còn viết phóng sự, xã luận, ghi chép, đưa tin về nhiều mảng của đời sống xã hội.  **b.Tác phẩm**  \***Xuất xứ:**  **-**Ra đời 17/07/1943  - Đoạn trích trong SGK trích từ Tổng hợp Văn học Việt Nam, tập 30A, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1995  **\* Nhan đề:** *Trưa tha hương*: buổi trưa ở một nơi xa lạ  **\* Đề tài:** Văn bản nói lên suy nghĩ cảm xúc của tác giả về điệu ru nói riêng, nỗi lòng xa xứ nói chung nhân lúc nghe tiếng hát ru của một người phụ nữ miền Bắc.  **\* Thể loại:** Tuỳ bút  **\* Phương thức biểu đạt:** Tự sự kết hợp biểu cảm, miêu tả, …  **\* Ngôi kể:** thứ nhất, tác giả kể, xưng “*tôi”*  **\* Bố cục**(3 phần)  **- Phần 1** (từ đầu đến “*màu xanh dịu trên rèm cửa”):*Bối cảnh khơi gợi nỗi nhớ quê hương.  **- Phần 2** Tiếp theo đến “*nguyên vẹn trong câu hát ru em*”: Những âm thanh quen thuộc đưa nhân vật trở về với những kỉ niệm xưa cũ ở quê hương.  **- Phần 3** (còn lại): Câu hát ru quen thuộc, đầy kí ức về quê hương. |

**PHIẾU HỌC TẬP 02**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tìm hiểu về hình ảnh quê hương trong nỗi nhớ của nhân vật “tôi” khi nghe tiếng hát ru Bắc Bộ** | | |
|  | Chi tiết khắc họa hình ảnh quê hương | Nhận xét của em về những hình ảnh đó? Tại sao khi nghe tiếng hát ru, nhân vật “tôi” lại nhớ về những hình ảnh ấy? |
| Nhóm 1,2: Hình ảnh về gia đình |  |  |
| Nhóm 3,4: Hình ảnh về quê hương |  |  |

**PHIẾU HỌC TẬP 03**

**Tìm hiểu về cái tôi trữ tình của tác giả**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Chi tiết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của tác giả | | Yếu tố nghệ thuật đặc sắc | Cảm nhận của em về cái “tôi” của tác giả |
| Trực tiếp (Dãy phải) |  |  |  |
| Gián tiếp (dãy trái) |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV tổ chức, hướng dẫn HS thảo luận theo cặp đôi  - GV gợi ý câu hỏi phụ cho HS:  *-* [*Bài tùy bút “Trưa tha hương” được đặt trong bối cảnh nào? Tình huống, địa điểm, thời gian xảy ra câu chuyện có gì đặc biệt?*](https://vietjack.me/bai-tuy-but-trua-tha-huong-viet-ve-chuyen-gi-102161.html)  *- Nhân vật tôi có ấn tượng như thế nào khi nghe tiếng ru của một người giọng Bắc?*  *- Từ “nạo” trong câu “tiếng võng đưa kẽo kẹt như nạo vào hồn” diễn tả được điều gì?*  *- Tại sao tiếng hát ru lại khiến nhân vật “tôi” nhớ nhà?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS các nhóm thảo luận và hoàn thiện vào trong phiếu HT.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** Các nhóm cử đại diện báo cáo sản phẩm.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của các nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong hoạt động nhóm của HS.  - Chuẩn kiến thức & chuyển dẫn sang mục 2.  Tiếng hát ru đã làm cho nhân vật tôi nhớ đến những gì?  (- Tác giả nhớ ai? Nhớ đến cảnh tượng nào? Ở đâu?) | **II. ĐỌC, HIỂU VĂN BẢN.**  **1. Những ấn tượng của tác giả về lời ru nơi đất khách:**  **a. Bối cảnh**  - Thời gian: vào buổi trưa vắng vẻ, khi “*tôi”* được nghe tiếng hát ru Bắc Bộ.  - Địa điểm: ở nơi xa (ngoại quốc), khi “*tôi*” đến thăm nhà một người bạn ở Chúp (Campuchia).  => Bối cảnh đặc biệt: xa quê hương, trên vùng đất xa lạ, tác giả bắt gặp được cái yên tĩnh, lắng dịu nơi tâm hồn. Bối cảnh dung dị, quen thuộc dễ khơi gợi xúc cảm cho lòng người.  **b. Ấn tượng về lời ru của người giọng Bắc trên đất khách**  - Âm thanh: tiếng võng đưa “*kẽo kẹt, buồn đến lạ*” “*như nạo vào hồn*”; tiếng ru em nổi lên một giọng người Bắc “*Cái cò lặn lội bờ ao…”=>* Đó là âm thanh quen thuộc, có sức lay động lòng người.  - Cảm xúc: nhân vật “tôi” thật xúc động: *“một cảm giác rất xưa, xâm chiếm tâm hồn*”. “Tiếng võng đưa kẽo kẹt như **nạo**vào hồn” diễn tả tiếng võng cọ vào tâm hồn, mang đến cảm giác da diết bồi hồi. Nỗi nhớ quê nhà da diết bỗng ùa về trong tâm hồn tác giả.  => Tiếng hát ru lại khiến nhân vật “tôi” nhớ nhà vì nhân vật “tôi” như đã gặp linh hồn của đất nước |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV tổ chức, hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm (lớp được chia thành 4 nhóm, phân công công việc cụ thể cho từng nhóm) để thực hiện nhiệm vụ. **Kĩ thuật hỏi chuyên gia**  *Nhân vật “tôi” thấy hình ảnh gì của quê hương qua tiếng hát ru?*  HS thực hiện **phiếu học tập số 02**  Gợi ý:  *- Hình ảnh về gia đình, quê hương hiện lên như thế nào trong tâm trí nhân vật “tôi”?*  *- Nhận xét của em về những hình ảnh đó? Tại sao khi nghe tiếng hát ru, nhân vật “tôi” lại nhớ về những hình ảnh ở quê hương?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS các nhóm thảo luận và hoàn thiện vào trong phiếu HT.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  sau khi các nhóm hoàn thành xong nội dung công việc của nhóm, giáo viên tách nhóm 1 thành 2 nhóm con, mỗi nhóm con đi về hai nhóm nhỏ vừa chia để trình bày và giải đáp thắc mắc cho các bạn về nội dung củ nhóm mình (đóng vai chuyên gia).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của các nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong hoạt động nhóm của HS. | **2. Hình ảnh quê hương trong tâm tưởng của nhân vật “tôi” khi nghe tiếng ru của người Bắc ở nơi xứ xa.**  **a. Hình ảnh gia đình**  Tiếng hát ru đã làm nhân vật “tôi” nhớ đến: Nhà và những kỉ niệm lúc ở nhà, nhớ về những ngày thơ ấu ở xứ Bắc với biết bao kỉ niệm hiện về.  - Không gian: trong gia đình tôi, vào những buổi trưa hè, có tiếng võng đều đều;  - Hình ảnh của người thân yêu:  + hình ảnh người cha tay cầm tờ báo…  + hình ảnh mẹ phơi áo ngoài sân trong ánh nắng chói lên…  + Hình ảnh vú em bế em ru em ngủ *“tiếng kẽo kẹt nổi lên cùng tiếng ru em não nề”*  *Ý nghĩa:*  *- Cảnh tượng gia đình bình dị, đầm ấp, yêu thương. Tác giả nhớ đến gia đình khi nghe tiếng hát ru vì chính ở không gian gia đình, tiếng ru được cất lên, nuôi dưỡng tâm hồn con người, trong đó có tác giả. Tiếng hát ru gắn với hình ảnh của những người thân yêu.- --Tiếng hát ru đưa con người sống lại kí ức tuổi thơ.*  *Tình yêu, sự gắn bó, trân trọng, biết ơn cuả tác giả với những người thân trong gia đình.*  **a.Hình ảnh quê hương:**  - Thiên nhiên, cảnh vật: "*Những làng tre xanh trên ruộng lúa, những đêm trăng”*  - con người quê hương: “*các cô thôn nữ khăn mỏ quạ, những đêm trăng trai gái hát trống quân, những đêm chèo ngày vào đám, tất cả cuộc sống nhịp nhàng, đơn sơ, đầy thi vị ngoài đồng ruộng, trong thôn xóm, tất cả những cái gì rất đẹp của quê hương*".  Nhận xét:  - Hình ảnh làng quê Bắc Bộ chân thực, gần gũi, thân quen rất đỗi thanh bình, tươi đẹp, thơ mộng, tràn đầy sức sống.  - Thể hiện tình yêu và sự gắn bó với quê hương của tác giả. Khơi gợi tình yêu quê hương tha thiết nhất là trong hoàn cảnh xa quê. |
| **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV nêu yêu cầu cho HS thảo luận theo cặp bàn để tìm câu trả lời, điền vào Phiếu HT số 03, thực hiện **Kỹ thuật XYZ**  *1) Tìm những chi tiết* thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của tác giả  *2) Nêu nhận xét:*  *- Tác động của tiếng ru đối với tác giả như thế nào? .*  *- Cách tác giả diễn tả cảm giác của lòng mình khi nghe tiếng ru nơi đất khách? Nhận xét (ngôn ngữ, giọng điệu), ý nghĩa tác động của lời văn.*  (GV đưa ra những câu hỏi có tính chất gợi mở như: *Cảm giác của con người có dễ nhận biết không? Làm thế nào để cho người khác cảm thấy được những cảm giác đó của mình?...*)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**.  - HS thực hiện nhiệm vụ theo phân công.  - GV quan sát, khích lệ và giúp đỡ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện HS lên trình bày.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - HS nhận xét, bổ sung ý kiến cho bạn.  - GV nhận xét thái độ trong quá trình làm việc và kết quả làm việc của từng cặp, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ cặp của HS, chốt ý.  - GV chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung 3. | **3. Tình cảm, suy nghĩ của tác giả khi nghe tiếng ru ở nơi xa xứ.**  Tình cảm xúc động và những suy nghĩ sâu lắng của tác giả khi nghe tiếng hát ru được thể hiện trực tiếp  + “Một cảm giác gì rất quen thuộc, rất xưa, xâm chiếm tâm hồn tôi, hình như bao lâu chưa gặp.”  + “Tự nhiên tôi nhớ nhà.”  + *“Tôi bỗng* ***nhớ*** *nhà như một đứa trẻ. Và ngạc nhiên sao lại nằm ở đây, ở chốn rừng rú này. Thì ra tôi phải đi mất hàng ngàn cây số mới nhận thấy ở giữa gia đình người cái hạnh phúc hằng ngày vẫn có ở chính trong gia đình tôi.”*  *=> Nghe tiếng hát ru, “tôi” xúc động và thấy nhớ nhà, nhận ra một điều vô cùng có ý nghĩa đó là “ở giữa gia đình người cái hạnh phúc hằng ngày vẫn có ở chính trong gia đình tôi”.*  *+ Nghe một câu hát ru của quê hương mình, thấm thía và buồn mang mang quá!”; Bỗng thấy tâm hồn bớt cô đơn một chút.”*  - Tình cảm, cảm xúc của tác giả thể hiện gián tiếp qua đoạn văn, câu văn miêu tả thiên nhiên thơ mộng để từ đó diễn tả nội tâm con người:  + “*Ngoài vườn, nắng đẹp vô ngần. Khung của sổ đen xanh cắt lên vườn chuối một bức tranh mùa hạ nên thơ. Nắng sưởi lên tàu chuối xanh non, chỗ xanh trong, chỗ láng bóng như mạ bạc, phản chiếu lên trần bếp một thứ ánh sáng rất dịu, xanh mướt và thái bình…”*  + "*Những làng tre xanh trên ruộng lúa, những đêm trăng”*  **Nghệ thuật:**  + Kết hợp kể với miêu tả, nghị luận, biểu cảm  + Giọng văn nhỏ nhẹ, sâu lắng, da diết nhớ thương, hoài niệm  + Phép tu từ so sánh, liệt kê  + Câu văn giàu hình ảnh (miêu tả khung cảnh buổi trưa nên thơ nơi xứ người; hình ảnh quê hương yên bình trong kí ức, …).   * Cảm xúc, suy nghĩ của tác giả: * Niềm xúc động, hạnh phúc, ngỡ ngàng khi bắt gặp âm thanh tiếng ru của quê hương khi xa xứ. * Nỗi nhớ nhà, nhớ quê hương da diết. * Tác giả nhận ra cái hạnh phúc hàng ngày vẫn có |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Hoạt động cá nhân**  *+ Chỉ ra những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  - HS suy nghĩ cá nhân 2’.  - GV hướng dẫn theo dõi, quan sát HS, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV yêu cầu học sinh nhận xét.  - Gv nhận xét, chốt kiến thức. | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Hình ảnh miêu tả cảnh đặc sắc, bức tranh nông thôn buổi trưa hiện ra chân thực, sinh động.  - Ngôn ngữ, giọng điệu tinh tế, bình dị, nhẹ nhàng, giàu hình ảnh, giàu chất thơ,…  **2. Nội dung**  **-** Âm thanh tiếng ru có sức lay động, đã gợi lại trong trái tim tác giả những kỉ niệm xưa cũ không thể nào quên.  - Tác giả bộc lộ tình yêu và nỗi nhớ quê hương da diết trong hoàn cảnh xa quê hương. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi; tham gia trò chơi học tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\*Nhiệm vụ 1**: **Trắc nghiệm củng cố**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ.**

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Hộp quà bí mật (Game mini) thông qua trả lời câu hỏi.

**Bước 2:** GV đọc từng câu hỏi; HS đứng vào vị trí GV hướng dẫn để tham gia trò chơi.

**Bước 3:**  Sau khi GV đọc xong câu hỏi, HS có 5s để suy nghĩ và đưa ra đáp án.

**Bước 4.** GV công bố kết quả. HS nhận quà từ GV.*.*

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG.**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi về tình huống thực tiễn rút ra từ bài học.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện.**

**HĐ cá nhân (Về nhà):**

**\*Giao bài,hướng dẫn học bài,làm bài và chuẩn bị bài tiếp theo.**

+ Về nhà hoàn thành các bài tập.

+ Nắm được các nội dung đã học.

+ Soạn bài: Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP 03- PHIẾU TÌM Ý** | | |
| **Định hướng** | | **Dự kiến** |
| 1. Câu chuyện về “*Người ngồi đợi trước hiên nhà*” có sự việc gì đáng chú ý? |  | |
| 2. Dì Bảy tiêu biểu cho những đức tính nào của người phụ nữ Việt Nam? |  | |
| 3. Dì Bảy để lại trong em những tình cảm, suy nghĩ gì? |  | |
| 4. Xã hội cần phải ứng xử như thế nào đối với những người như dì Bảy? |  | |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn** | **Dạy** | **Ngày** | ***12/4 /2024***  ***14/4/2024*** |
| ***25 / 3 /2024*** | **Tiết (TKB)** | ***2/4/5*** |
| **Lớp** | ***7D*** |

|  |
| --- |
| **BÀI 9.TÙY BÚT VÀ TẢN VĂN**  **Tiết 120,121,122**  **VIẾT BÀI VĂN BIỂU CẢM VỀ CON NGƯỜI HOẶC SỰ VIỆC** |

**I. MỤC TIÊU:**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức.**

* Viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.

**2. Về năng lực**

**\* Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**\* Năng lực riêng biệt**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến bài học.

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận, hoàn thành các bài tập viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật

- Năng lực tiếp thu các yêu cầu khi viết bài văn, đoạn văn.

**3. Phẩm chất:**

- Hiểu và trân trọng ngôn ngữ tiếng Việt.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1.Thiết bị: Máy chiếu,ti vi

2.Học liệu: Sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1.HOẠT ĐỘNG 1. MỞ ĐẦU**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THÀY VÀ TRÒ** | **SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  *Sau khi học xong văn bản “Người ngồi đợi trước hiên nhà” của nhà văn Huỳnh Như Phương, trước sự hi sinh thầm lặng của nhân vật Dì Bảy, em có những tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ gì?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS chia sẻ  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  Dự kiến câu trả lời: HS có thể chia sẻ những tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ về sự hi sinh thầm lặng của nhân vật Dì Bảy:   * Xúc động, biết ơn, tự hào, khâm phục, ngưỡng mộ, …. * Thấy mình cần sống trách nhiệm hơn, quan tâm hơn đến những người gặp hoàn cảnh như dì Bảy, ….   🡺**GV dẫn dắt vào nội dung tiết học**:  Trong quá trình đọc hiểu các tác phẩm văn học, em không chỉ có được kĩ năng đọc hiểu, lắng nghe, trình bày những hiểu biết của mình về tác phẩm. Mà trong mỗi tác phẩm, các em còn được gặp gỡ những sự việc, những nhân vật, …để lại trong em nhiều cảm xúc. Ở các tiết học viết trước, các em đã viết bài văn biểu cảm về con người, sự việc trong các tác phẩm thơ, truyện… Bài học hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục rèn kĩ năng viết bài văn biểu cảm về con người và sự việc qua các văn bản tùy bút, tản văn. |  |

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.**

**a. Mục tiêu**:

- HS hiểu yêu cầu đối với một bài văn biểu cảm về con người, sự việc.

- Biết được ngôi thứ nhất trong bài văn.

- Chỉ ra được cấu trúc của một bài văn (mở bài, thân bài, kết bài).

**b. Nội dung**: HS sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức đã học, tiến hành trả lời các câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời nhanh và đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THÀY VÀ TRÒ** | **SẢN PHẨM** |
| **HOẠT ĐỘNG CẶP ĐÔI CHIA SẺ:**  **\* Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  + *Thế nào là viết một bài văn biểu cảm về con người, sự việc?*  *+ Theo em, người viết một bài văn biểu cảm về con người, sự việc cần lưu ý điều gì, nên xưng ở ngôi thứ mấy?*  *+ Tình cảm trong bài viết phải là tình cảm như thế nào?*  *+ Ngoài yếu tố biểu cảm, ta nên sử dụng thêm yếu tố nào? Tác dụng?*  *+ Nêu bố cục của bài viết.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức chia sẻ cặp đôi theo câu hỏi (dựa vào phần định hướng trong SGK)  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + Đại diện một số cặp đôi phát biểu.  + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Gv yêu cầu hs nhận xét, bổ sung  - Gv nhận xét, chốt kiên thức. | **I. Định hướng**  **1. Khái niệm**  Viết bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc là nêu lên những tình cảm, cảm xúc, những suy nghĩ và thái độ của người viết về một người, một sự việc nào đó trong cuộc sống hoặc trong tác phẩm văn học.  **2. Yêu cầu đối với bài văn biểu cảm về con người, sự việc**  - Xác định được con người hoặc sự việc cần viết trong bài văn biểu cảm  - Giới thiệu tóm tắt về con người hoặc sự việc định viết bài văn biểu cảm.  - Tình cảm trong bài văn phải chân thực, trong sáng.  - Sử dụng ngôi thứ nhất để chia sẻ cảm xúc.  - Kết hợp với miêu tả và tự sự nhằm hỗ trợ cho việc biểu lộ cảm xúc.  - Bố cục bài viết cần đảm bảo:  + MB: Giới thiệu đối tượng biểu cảm.  + TB: biểu lộ cảm xúc, suy nghĩ cụ thể một cách sâu sắc về đối tượng:  ++ Đối với bài văn biểu cảm về con người, người viết cần biểu lộ cảm xúc, suy nghĩ về đặc điểm, tính cách, kỉ niệm gắn với người đó.  ++ Đối với bài văn biểu cảm về sự việc, người viết có thể biểu lộ cảm xúc theo trình tự diễn tiến của sự việc.  + KB: Khẳng định lại tình cảm, cảm xúc về đối tượng; rút ra điều đáng nhớ đối với bản thân. |
| **HOẠT ĐỘNG THẢO LUẬN THEO BÀN**  **\*Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  **-** GV yêu cầu HS đọc ví dụ bài văn “*Tiễn biệt vị đại tướng lỗi lạc”*  - GV hướng dẫn HS thảo luận các yêu cầu phân tích kiểu văn bản:  + Tác giả đã có dùng ngôi thứ mấy để bộc lộ cảm xúc?  + Bài viết trên được viết để bộc lộ cảm xúc về ai, và sự việc gì?  + Tìm trong đoạn mở bài, tìm câu giới thiệu về sự việc, câu văn thể hiện cảm xúc của người viết đối với sự việc?  + Ở phần thân bài, người viết đã biểu lộ cảm xúc gì về sự việc? Để làm rõ điều những cảm xúc ấy, người viết đã sử dụng những yếu tố hỗ trợ nào?  + Ở đoạn kết bài, người viết đã trình bày nội dung ra sao?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức trao đổi theo câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ.  +HS dự kiến câu trả lời  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  +Đại diện nhóm bàn trả lời câu hỏi.  +GV gọi nhóm bàn khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  **-** GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức, ghi lên bảng**.** | **3. Phân tích ví dụ về một bài văn biểu cảm về con người, sự việc**  **Văn bản: “Tiễn biệt vị đại tướng lỗi lạc”**  **\* Bước 1: Đọc bài văn** “*Tiễn biệt vị đại tướng lỗi lạc”*  - Đọc bài văn sgk, tr. 67  - Xem cách viết bài văn cảm nhận về buổi tiễn biệt vị đại tướng Võ Nguyên Giáp  **\* Bước 2:** **Nhận xét, phân tích các yêu cầu**  **-** Tác giả dùng ngôi thứ nhất để bộc lộ cảm xúc.  .- Đoạn mở bài: Giới thiệu và bộc lộ cảm xúc chung của người viết về sự việc. Trong đó:  + Câu giới thiệu về con người (đại tướng): *“Đại tướng đất nước.*”  + Câu giới thiệu về sự việc là: “*Ông ... tổ quốc,…*”.  + Câu văn thể hiện cảm xúc của người viết đối với sự việc là: *“Tuy đã ra đi nhưng trong tim mỗi người Việt Nam, ông vẫn còn sống mãi*”.  - Ở phần thân bài:  + Người viết đã biểu lộ những cảm xúc về đối tượng:  + *Dẫu .......cho ông.*  *+Tôi thấy.......... mất một vị Đại tướng*  + Kết hợp với các yếu tố miêu tả để lí giải cho cảm xúc: “*một điều ước nhỏ nhoi”, “mà nước mắt cứ tuôn rơi”,* …   * Ở đoạn kết bài, người viết khẳng định lại cảm xúc, rút ra điều đáng nhớ với bản thân. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3. THỰC HÀNH**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao:

+ HS xác định được mục đích viết một bài văn biểu cảm về con người, sự việc. Từ đó giúp HS có ý thức bám sát mục đích viết đặt ra từ đầu và đối tượng người đọc mà bài viết hướng đến.

+ Viết được một bài văn biểu cảm về con người, sự việc

**b. Nội dung**: Chắt lọc kiến thức SGK, câu hỏi trong sách để viết.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV kiểm tra việc thực hiện phiếu học tập 01 ở nhà của HS (đã giao từ tiết trước)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV hướng dẫn HS xác định mục đích viết, người đọc.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ để lựa chọn nội dung cho bài viết của mình bằng **kĩ thuật công não:**  + Sau khi đọc xong văn bản *Người ngồi đợi trước hiên nhà,* em hãy ghi ra tờ giấy các sự việc để lại cho em ấn tượng sâu sắc.  + Em có thể thu thập tư liệu về sự việc bằng việc điền vào mẫu phiếu học tập 02:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Phiếu thu thập thông tin về con người hoặc sự việc muốn bộc lộ cảm xúc  Tên con người, sự việc:…….   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Nguồn thông tin | | Cảm xúc ấn tượng | | Quan sát thực tế | ……… | …….. | | Nghe người khác kể | ……… | ………. | | Đọc sách, báo | ………. | ………. | |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS dự kiến sản phẩm  + GV quan sát  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận.**  + HS nêu sự việc của mình.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  **-** GV đánh giá, gợi ý điều chỉnh nếu lựa chọn của HS chưa phù hợp với yêu cầu | **II. THỰC HÀNH**  **Đề bài:** [**Viết bài văn biểu cảm về sự hi sinh thầm lặng của dì Bảy trong bài tản văn “*Người ngồi đợi trước hiên nhà*” của tác giả Huỳnh Như Phương.**](https://vietjack.me/viet-bai-van-bieu-cam-ve-hinh-anh-nhan-vat-di-bay-trong-bai-tan-van-ng-57823.html)  **1. Bước 1: Chuẩn bị**   - Xem lại nội dung đọc hiểu văn bản *Người ngồi đợi trước hiên nhà*  *-* Tìm hiểu thêm thông tin về những vẻ đẹp của người phụ nữ trong cuộc sống nói chung và đức hi sinh của người phụ nữ trong chiến tranh nói riêng (phiếu học tập 02).  - Xác định đề tài:  + Đọc và xác định yêu cầu của đề bài về kiểu bài, nội dung và dung lượng bài viết:  *+* Kiểu bài: Biểu cảm về sự việc  + Nội dung: [**về sự hi sinh thầm lặng của dì Bảy trong bài tản văn “*Người ngồi đợi trước hiên nhà*” của tác giả Huỳnh Như Phương.**](https://vietjack.me/viet-bai-van-bieu-cam-ve-hinh-anh-nhan-vat-di-bay-trong-bai-tan-van-ng-57823.html) |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  + GV hướng dẫn HS tìm ý tưởng cho bài văn của mình  + HS điền vào **Phiếu tìm ý** theo mẫu.  + HS lập dàn ý cho bài văn theo bố cục 3 phần: MB – TB – KB  + Hướng dẫn HS viết thành bài văn hoàn chỉnh.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức trao đổi theo câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ.  + HS dự kiến sản phẩm  + GV quan sát  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm.  + GV gọi HS khác nhận xét về bài viết của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, đánh giá, bổ sung khen ngợi những bài viết có tình cảm chân thực, sâu sắc, biết kết hợp yếu tố | **2**. **Bước 2:** **Tìm ý và lập dàn ý**  **a. Tìm ý:**  - **Tóm tắt câu chuyện của dì Bảy**: dì Bảy mới 20 tuổi, mới kết hôn với dượng Bảy được một tháng, Dượng ra miền Bắc rồi vào lại miền Nam chiến đấu, Dượng Bảy ngã xuống trong trận đánh ở Xuân Lộc năm 1975. Khi biết Dượng hi sinh, dì nén nỗi đau vào trong, lập bàn thờ cho Dượng. Dì ở vậy, không rung động với bất kì ai. Bây giờ, dì sống một mình trong căn nhà cũ, tròn 80 tuổi một mình đợi Tết.  **- Những đức tính của dì Bảy** nói riêng và của người phụ nữ Việt Nam nói chung: Yêu thương chồng, giản dị, có tình yêu và niềm tin trong sáng, mãnh liệt; có tấm lòng thủy chung son sắt; có đức hi sinh thầm lặng.  - **Tình cảm, suy nghĩ của em về những hi sinh thầm lặng của dì Bảy**: xúc động, khâm phục, tự hào, biết ơn, …  **- Trách nhiệm của xã hội:** cần có những ứng xử tốt đẹp với những người như dì Bảy như quan tâm, trân trọng, ghi nhớ công lao của những người đã cống hiến thầm lặng cho cuộc kháng chiến của dân tộc. Sự quan tâm cần cả ở phương diện vật chất và tinh thần. Toàn xã hội cần chăm lo về đời sống cho những gia đình có công với cách mạng…  ***b. Lập dàn ý: bằng cách chọn lọc, sắp xếp các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo ba phần lớn của một bài văn, gồm:***  **3. Bước 3: Viết** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** GV hướng dẫn HS chỉnh sửa lại bài viết theo các yêu cầu đối với bài văn biểu cảm về con người, sự việc.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:** HS xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  Chuẩn kiến thứcvề yêu cầu đối với  +HS tự sửa bài viết hoặc thảo luận với HS cùng bàn để hoàn chỉnh theo yêu cầu bài văn biểu cảm về con người, sự việc.  +Tự kiểm tra lại bài viết của mình theo gợi ý của GV ( Theo bảng) | **4. Bước 4: Xem lại, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm** |
| **BẢNG KIỂM VỀ HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG CỦA BÀI VĂN BIỂU CẢM VỀ CON NGƯỜI, SỰ VIỆC**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Phương diện | Nội dung kiểm tra | Đạt | Chưa đạt | | Mở bài | Giới thiệu được đối tượng mà người viết muốn biểu lộ cảm xúc (con người hoặc sự việc) |  |  | | Giới thiệu được cảm xúc chung của người viết về đối tượng. |  |  | | Thân đoạn | Biểu lộ được hai tình cảm, cảm xúc sâu sắc, chân thành của người viết. |  |  | | Kết hợp với các yếu tố miêu tả để lí giải cho tình cảm, cảm xúc của người viết. |  |  | | Kết hợp với các yếu tố tự sự để lí giải cho tình cảm, cảm xúc của người viết |  |  | | Kết đoạn | Khẳng định được tình cảm, cảm xúc về đối tượng |  |  | | Rút ra được điều đáng nhớ với bản thân |  |  |   \***Rút kinh nghiệm (có thể thực hiện cá nhân hoặc theo cặp)**  - Việc viết bài này giúp em có thêm kinh nghiệm gì trong cách viết bài văn biểu cảm (về sự việc)  - Nếu được thực hiện lại bài viết này, em sẽ điều chỉnh thế nào để bài viết tốt hơn? | |

**\*Giao bài,hướng dẫn học bài,làm bài và chuẩn bị bài tiếp theo:**

+Về nhà hoàn thành các bài tập.

+ Nắm được các nội dung đã học.

+ Soạn bài: Nói và nghe trao đổi về một vấn đề.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn** | **Dạy** | **Ngày** | ***19/4/2024*** |
| ***25 / 4/2024*** | **Tiết (TKB)** | ***1/2*** |
| **Lớp** | ***7D*** |

|  |
| --- |
| **BÀI 9. TÙY BÚT VÀ TẢN VĂN**  **Tiết 123-124: NÓI VÀ NGHE: TRAO ĐỔI VỀ MỘT VẤN ĐỀ** |

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức:***

- HS phân biệt được văn viết với văn nói chú ý đến các yếu tố phi ngôn ngữ (phong cách, giọng điệu, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt…).

- Biết lựa chọn vấn đề cần thảo luận.

- Tìm hiểu thu thập thông tin về vấn đề cần thảo luận.

- Biết cách nói và nghe phù hợp với đặc trưng của kiểu bài văn nghị luận.

***2. Về năng lực:***

- HS nhận biết được yêu cầu mục đích của bài nói; tiếp tục rèn luyện và phát triển kĩ năng nói và nghe trao đổi ý kiến về một vấn đề.

- HS có khả năng nắm bắt được thông tin bài nói của người khác.

- HS biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.

- HS tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp, biết kết hợp ngôn ngữ nói với điệu bộ, cử chỉ, nét mặt (ngôn ngữ hình thể).

***3. Về phẩm chất:***

- *Chăm chỉ:* HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

- *Trách nhiệm:* Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1.Thiết bị:** Máy chiếu,ti vi

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1. MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Khơi gợi hứng thú, kiến thức nền để học sinh bước vào giờ học

**b. Nội dung:** Giáo viên nêu tình huống có vấn đề để học sinh phát biểu ý kiến về cách xử trí

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời về cách xử trí tình huống

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

**? Dựa vào bài nói và nghe *Trao đổi về một vấn đề* ở bài học 7, HS hoàn thành phiếu học tập sau:**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 01**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhắc lại lí thuyết trao đổi gắn với một vấn đề đặt ra trong một tác phẩm văn học** | |
| Lựa chọn vấn đề |  |
| Mục đích |  |
| Chuẩn bị |  |
| Các bước |  |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận.**

* HS chia sẻ nhanh suy nghĩ về một bài phút (kĩ thuật trình bày 01 phút).

**Bước 4: Kết luận, nhận định.**

**Dự kiến câu trả lời:**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 01**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhắc lại lí thuyết trao đổi gắn với một vấn đề đặt ra trong một tác phẩm văn học** | |
| Lựa chọn vấn đề | - Lựa chọn vấn đề cần trao đổi (đặc điểm nội dung, nghệ thuật của một tác phẩm văn học). |
| Mục đích | - Xác định ý kiến khác nhau về một vấn đề cần trao đổi.  - Đưa ra quan điểm cá nhân của mình và thuyết phục người nghe theo quan điểm đó. |
| Chuẩn bị | Chuẩn bị lí lẽ, dẫn chứng để làm sáng rõ ý kiến của mình. |
| Các bước | **-** Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói (trình bày).  - Bổ sung các từ, câu dẫn dắt, chào hỏi, kết nối các phần.  - Xác định giọng kể, ngữ điệu, điệu bộ, nét mặt,… cho phù hợp với phần trình bày bài nói.  - Bổ sung tranh ảnh, video,.. (nếu cần) |

**🡪GV dẫn dắt vào nội dung tiết học**: Ở bài 7, các em đã được luyện nói và nghe: trao đổi về một vấn đề trong một tác phẩm thơ. Tiết học hôm nay, chúng ta tiếp tục trao đổi về một vấn đề đặt ra trong một tác phẩm kí

**2. HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được định nghĩa và các yêu cầu chung của bài nói nghe trình bày ý kiến về một vấn đề được gợi ra trong phần đọc hiểu văn bản và viết.

**b. Nội dung**: HS xác định được nội dung của tiết học nói và nghe trình bày ý kiến về một vấn đề được gợi ra trong phần đọc hiểu văn bản.

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm bài nói, dự kiến bài trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  - HS đọc thêm phần Định hướng, hoàn thành phiếu học tập 02  *+ Thảo luận nhóm trao đổi về một vấn đề là gì?*  *+ Mục đích của thảo luận nhóm?*  *+ Lưu ý khi thảo luận nhóm trao đổi về một vấn để*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc SGK , thảo luận nhóm cặp và hoàn thiện phiếu học tập  *-* GV quan sát, hỗ trợ.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận.**   * Hs trình bày   **Bước 4: Kết luận, nhận định**   * Gv yêu cầu Hs nhận xét * GV nhận xét, chốt kiến thức | **I. Định hướng** |

**3. HOẠT ĐỘNG 3. THỰC HÀNH**

**a. Mục tiêu:** HS nhận biết được yêu cầu mục đích của bài nói, có kĩ năng, tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp.

**b. Nội dung:** HS trình bày sản phẩm sau khi đã viết xong.

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm bài viết, dự kiến bài trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 03**

|  |  |
| --- | --- |
| **Định hướng** | **Dự kiến** |
| Người phụ nữ được nói đến trong văn bản là ai? Người phụ nữ ấy phải chịu những hi sinh mất mát gì? | ……………………………………………………  …………………………………………………… |
| Vì sao người phụ nữ ấy phải chịu những hi sinh, mất mát? | ……………………………………………………  ……………………………………………………  …………………………………………………… |
| Qua nhân vật này có thể thấy những phẩm chất gì của người phụ nữ Việt Nam? | ……………………………………………………  …………………………………………………… |
| Ý nghĩa hình ảnh rút ra từ hình ảnh người phụ nữ ấy? | ……………………………………………………  …………………………………………………… |

|  |  |
| --- | --- |
| **HAOTJ ĐỘNG CỦA THÀY VÀ TRÒ** | **SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**:  **- GV giao nhiệm vụ**  ? **Trước khi nói, hãy trả lời các câu hỏi sau**:  Với nội dung cần trao đổi trong đề bài, em cần chuẩn bị những gì cho bài nói của mình?  *\*****Bước* 2: Tìm ý, lập dàn ý cho bài nói**  **Hoàn thành Phiếu học tập 03 :Tìm ý bằng cách trả lời các câu hỏi:**  **? Hãy lập tìm ý, dàn ý cho bài nói của mình?**  - Dựa vào dàn ý bài viết, HS bổ sung, chỉnh sửa dàn ý cho bài nói (nếu cần thiết).  - Lập dàn ý cho bài nói.  - Có thể sử dụng thêm tranh ảnh, đạo cụ…để bài nói thêm sinh động và hấp dẫn hơn.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức chia sẻ cặp đôi theo câu hỏi (dựa vào phần định hướng trong SGK)  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + Đại diện một số cặp đôi phát biểu.  + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**   * Gv yêu cầu Hs nhận xét * GV nhận xét, chốt kiến thức | **II. Thực hành nói và nghe**  **Bài tập: Hãy trao đổi về vấn đề: Hình ảnh người phụ nữ Việt Nam trong thời kì chống Mỹ cứu nước qua tản văn “*Người ngồi đợi trước hiên nhà*” của tác giả Huỳnh Như Phương**  **a. Chuẩn bị**  **b. Tìm ý và lập dàn ý**  **- Lập dàn ý:**  . |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**: Các tổ tổ chức hoạt động nói riêng. Còn những HS trong tổ khác lắng nghe, quan sát,theo dõi và điền vào phiếu đánh giá bài nói cho bạn  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS trình bày sản phẩm trước nhóm, các em khác nghe, góp ý bằng phiếu học tập.  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  Em hãy tự tập luyện bằng cách:  - Đứng trước gương để tập trình bày bài nói.  - Tự điều chỉnh giọng điệu, ngữ điệu, nét mặt…. cho phù hợp để tạo sức hấp dẫn cho bài nói**.**  - Em có thể rủ nhóm cùng tập luyện hoặc nhờ bố mẹ quay lại video bài tập luyện của mình để xem lại, tự điều chỉnh hoặc gửi video cho các bạn trong nhóm để cùng góp ý cho nhau.  - Luyện nói trước tổ. | **C. Nói và nghe** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**:  - Khi GV gọi một số HS trình bày bài nói trước tổ, nhóm, lớp. Còn những HS khác lắng nghe, quan sát, theo dõi và điền vào phiếu đánh giá bài nói cho bạn.  - HS nói cần kiểm tra lại quá trình nói của mình đã phù hợp chưa (đối chiếu với yêu cầu của người nói để chỉnh sửa)   * HS tiếp nhận nhiệm vụ.   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ được phân công**  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **Bước 4: Bước 4: Kết luận, nhận định**   * Gv yêu cầu Hs nhận xét * GV nhận xét, chốt kiến thức | **d. Kiểm tra và chỉnh sửa** |

**\* HOẠT ĐỘNG TỰ ĐÁNH GIÁ BÀI 9**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV yêu cầu HS tự thực hành đánh giá bài bản “*Tiếng chim trong thành phố*” (Đỗ Phấn) theo yêu cầu SGK.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS thực hiện cá nhân ở nhà

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

HS gửi kết quả bài làm cho GV qua Zalo, gmail...

**Bước 4: Kết luận, nhận định.**

GV đánh giá, góp ý

HS tự đánh giá năng lực đọc hiểu của bản thân theo đáp án.

**I. Trắc nghiệm**

**Đọc văn bản “Tiếng chim trong thành phố” (trang 71-72-73 sgk Ngữ văn lớp 7 Tập 2) và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

Ghi vào vở chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng cho mỗi câu hỏi (từ câu 1 đến câu 9):

***Gợi ý:***

**Đáp án**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** |
| **ĐA** | **C** | **B** | **C** | **C** | **A** | **D** | **B** | **D** | **C** |

**II. Tự luận: Câu 10:** Viết một đoạn văn 6-8 dòng đề xuất cách bảo vệ các loài chim

***Gợi ý:***

- Mở đoạn: Giới thiệu về hiện trạng các loài chim đang bị con người săn bắn và tầm quan trọng trong việc bảo vệ chúng.

- Thân đoạn: Những đề xuất:

+ Giữ môi trường sống cho chim bằng cách trồng thật nhiều cây xanh

+ Lên án kịch liệt những hành vi săn bắn chim trái phép.

+ Xây dựng kế hoạch [*quốc gia*](https://moitruong.com.vn/Home/Default.aspx?portalid=33&tabid=27&key=qu%e1%bb%91c%20gia) về bảo vệ chim hoang dã, chim di cư

+ Cấm việc quảng cáo, sử dụng, mua bán trực tiếp, trực tuyến các công cụ bẫy bắt, tận diệt chim hoang dã, chim di cư và các loại công cụ, phương tiện chuyên dùng, tự chế khác

- Kết đoạn: Cảm nhận về ý nghĩa của việc bảo vệ các loài chim.

Đoạn văn tham khảo:

Thực tế hiện nay, con người đã có nhiều hành động săn bắn các loài chim gây ra nguy cơ tổn hại đến các loài chim, nhiều loài chim có nguy cơ tuyệt chủng. Bảo vệ các loài chim cũng là cách để bảo vệ sự đa dạng sinh học. Để bảo vệ các loài chim, trước hết, đó là chúng ta cần giữ môi trường sống cho chim bằng cách trồng thật nhiều cây xanh. Chúng ta cần lên án kịch liệt những hành vi săn bắn chim. Nói không với các sản phẩm từ chim. Nhà nước cần có chế tài mạnh mẽ, quyết liệt với hành động gây tổn hại đến các loài chim như: quảng cáo, sử dụng, mua bán trực tiếp, trực tuyến các công cụ bẫy bắt, tận diệt chim hoang dã, chim di cư và các loại công cụ, phương tiện chuyên dùng, tự chế khác. Có khen khen thưởng đối với cá nhân, tập thể có hành động bảo vệ các đàn chim. Có như vậy mới giúp cho các loài chim được tự do bay nhảy, cất cao tiếng hót.

**\*Giao bài,hướng dẫn học bài,làm bài và chuẩn bị bài tiếp theo**

+Về nhà hoàn thành các bài tập.

+ Nắm được các nội dung đã học.

+ Soạn bài: Ghe xuồng Nam Bộ / 76-79

-Đọc văn bản, tìm hiểu tác giả, tác phẩm, trả lời câu hỏi tìm hiểu bài ( SGK/79)